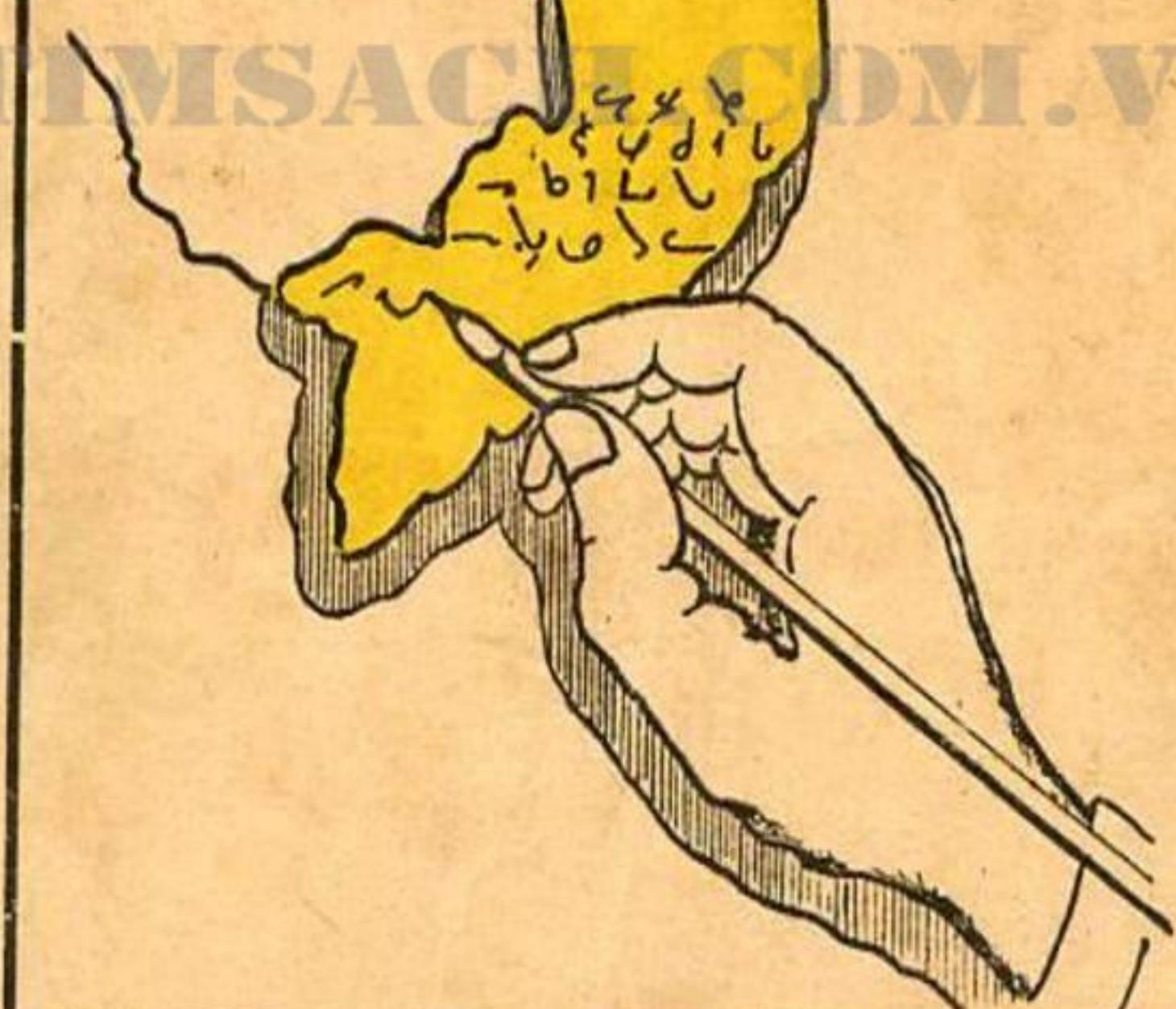


VIET NAM TÓC-KÝ

Phương-pháp "TRẦN VĂN-MAY"
PHÔ-THÔNG — THỰC-SÁCH — TÍP-SOC



TRẦN-VĂN-MAY

Tóc-ký vién Việt nam
chuyên-nghiệp

IN LẦN THỨ NHÚT

Tác - giả
giữ bản quyền

TRẦN - VĂN - MAY

Cựu Tốc-Ký Viên của sở KIÈM-SOÁT CÁC ĐÀI VÔ-TUYẾN
TRUYỀN - THANH Ở VIỆN - ĐÔNG

(Groupement des Contrôles Radioélectriques en Extrême Orient)

Giáo-sư TỐC-KÝ VIỆT - NAM và PHÁP tại trường
Thương-Nghiệp NGÔ-QUANG-VINH

TỐC-KÝ VIỆT-NAM

Phương-Pháp "TRẦN - VĂN - MAY" soạn theo một thè-tài
PHÒ-THÔNG, THỰC-HÀNH



DỄ HIỂU, DỄ VIẾT, DỄ NHỚ, DỄ ĐỌC

LỜI TƯA

của Ô. HUỲNH-HIẾU-NGHĨA, Tốc-ký viên chuyên nghiệp

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

TẬP THÚ NHÚT

GIÁ BÁN : Saigon, Cholon, Giadinh : 2\$00
Ngoài Saigon, Cholon, Giadinh : 3\$00

LỜI TỰA

Hiện nay có hơn 20 phương pháp tốc ký VIỆT-NAM nhưng chỉ có những phương pháp dưới đây đã được in thành sách hay đăng báo :

- 1º) Phương pháp « THÁI-QUANG-LŨ » xuất bản năm 1947 ở HUẾ
- 2º) Phương pháp « ĐOÁI NGÓN » của Ô. ĐĂNG-VĂN-THUYẾT xuất bản tại Hà Nội năm 1939, tái bản tại HÀNỘI năm 1946, và đăng trong tuần báo VIỆT-BÁO xuất bản tại SAIGON năm 1949.
- 3º) Phương pháp « TRẦN-THẾ-HUÂN » xuất bản tại HÀNỘI năm 1945.
- 4º) Phương pháp « THIẾU-LĂNG-QUÂN » của anh NGUYỄN-TÀI-TƯ đăng trong HỌC-BÁO (1948-1949) Quang Đông, Anh văn, Pháp văn để học (1949) và CĂN-HỌC (1950).
- 5º) Phương pháp « TRƯƠNG - VĂN » của anh TRƯƠNG-VĨNH-ĐẠT đăng trong tuần báo QUẢNG-ĐÔNG, ANH-VĂN, PHÁP-VĂN để học (1949), THÔNG-DỤNG TẠP-CHÍ (1949) và CĂN-HỌC (1951).
- 6º) Phương pháp « ĐÀO-TRỌNG-SÓT » xuất bản tại SAIGON năm 1950.

Theo lời một giáo sư TỐC-KÝ ở Hà Nội thời « sự thực » HÀNỘI môn tốc ký VIỆT chưa được thịnh hành. »

Ở SAIGON, vài phương pháp TỐC-KÝ VIỆT-NAM
đã được dùng để ghi chép tin-tức các đài phát-thanh hay
những cuộc thảo-luận trong vài hội-nghị : phương pháp
TRƯƠNG-VĂN, TRẦN-VĂN-MAY, ĐÀO-VĂN-
QUANG, NGUYỄN-TÀI-NĂNG, V.D.

Về phần anh TRẦN-VĂN-MAY, cựu tộc ký viên sở
kiểm-soát các buổi vở tuyên truyền-truyền-thanh ở SAIGON, anh
đã ghi chép tin-tức các đài phát-thanh trong mấy năm trời.

ĐÓ LÀ MỘT ĐẦM BẢO RẤT CÓ GIÁ TRỊ CHO
PHƯƠNG-PHÁP TỐC-KÝ CỦA ANH VẬY.

Ước gì tất cả những phương pháp đã đem ra thực
hành đều được xuất bản để cho môn TỐC-KÝ VIỆT-NAM
được truyền bá khắp lãnh thổ VIỆT-NAM.

Saigon ngày 12 tháng 3 dương lịch 1951

HUỲNH-HIẾU.NGHĨA

Tốc-ký viên chuyên nghiệp

LỜI NÓI ĐẦU

Giữa lúc này khoa TỐC KÝ đã hấp dẫn được một phần dân chúng Việt-Nam, song kết-quá lại không được hoàn toàn như ý bởi lẽ :

- 1º) Nhiều phương pháp soạn theo một thề-tài quá tóm tắt, quá sơ-lược, quá chú-trọng về mặt lý-thuyết.
- 2º) Rất nhiều dấu, rất nhiều nét, đủ hình thức khó ghi nhớ, viết ngượng tay và dài giòng.
- 3º) Chia làm nhiều cấp-bực : sơ cấp, trung cấp và cao cấp.
- 4º) Vì dài giòng, kém tốc-lực nên phải dùng đến cách thâu ngắn đặc-biệt lại càng làm trở ngại trong khi dịch lại.

Nỗi gót các bạn đồng-nghiệp : ĐẶNG-VĂN-THUYẾT, TRẦN-THẾ-HUÂN, TRƯƠNG-VĨNH-ĐẠT, THIẾU-LĂNG-QUÂN, ĐÀO-TRỌNG-SÓT v.v... hôm nay, tôi đem trình bày một phương-pháp THỰC HÀNH, soạn bằng một cách phổ-thông triệt để nghĩa là một phương pháp đem lại một sự mãn-nguyện cho tất cả mọi người Việt-Nam biết viết, đọc rành rẽ VIỆT NGỮ có ý chuyên luyện khoa TỐC KÝ.

Đã từng giúp việc ở sở KIÈM SOÁT CÁC ĐÀI VÔ TUYỄN TRUYỀN THANH tại SAIGON trên mấy năm với tư cách ghi chép đầy đủ các tin tức, diễn văn, bình luận, phỏng vấn v.v... một trọng trách khó khăn nên tôi phải đem hết trí não soạn đi, soạn loại trên MUỜI (10) lần phương-pháp của tôi sáng tác.

Đem dạy thử cho các bạn quen, em, cháu đều được kết quả mỹ mản nên tôi mới quyết định đem phổ cập phương-pháp riêng biệt của tôi với mục đích là đào tạo rất nhiều tốc ký viên xứng đáng để phụng sự tổ quốc VIỆT-NAM trong các ngành hoạt động của chánh phủ.

Nước Việt-Nam đã hoàn toàn Độc Lập lẽ dĩ nhiên là nền tảng kí sẽ góp một phần quan trọng trong công cuộc kiến thiết. Chính phủ rất cần đến những tộc kí viên chuyên nghiệp để ghi chép những diễn-văn, công văn, hay những cuộc bàn cãi giữa các nghị viện sẽ thành lập nay mai.

Ngoài ra tộc kí còn đem lại nhiều ích lợi như sau :

— Riêng về nghành THƯƠNG-MẠI, sự giúp đỡ của một tộc kí viên kiêm đánh máy chữ làm-lợi biết bao nhiêu thời giờ quý báu, trong sự trao đổi thơ từ chẳng những không có sơ nhũng xuyên tạc mà còn tránh được mọi phiền phức đọc lại những chữ viết tháo bất tiện và thường thường thiếu rõ ràng. Nhà THƯƠNG GIA lại có thể vừa coi các thơ từ nhận được, vừa đọc mau chóng cho viên tộc kí các câu trả lời khúc triết. Xong rồi, người thơ kí chỉ việc phiên dịch và đánh máy những điều đã ghi chép. Trong khi ấy người chủ yên lòng đi lo lắng bên ngoài, lúc trở về, thơ tin xong xuôi, mô tả đúng như ý muốn.

— Ngoài thơ từ buôn bán còn có thể nói : đối với bất cứ nghề nghiệp nào, tộc kí cũng làm lợi thời giờ và tăng gia hoạt động.

— Nhà LUẬT SƯ nếu muốn bênh vực một cách có hiệu quả những thân chủ của mình, thường thường cần phải có trong tay, hoặc nguyên văn bản cáo trạng của đối phương, hoặc những lời buộc tội của quan tòa;

— Viên CHƯƠNG-KHẾ lúc thảo văn tự mà lời kê khai của thân chủ nhiều khi khúc mắc;

— Viên Y-SỸ để ghi chép kỹ lưỡng từng chứng tật của một số đông bệnh nhân;

— Nhà KỶ-SƯ bắt buộc phải thảo những bản phúc trình về những vấn đề hoàn toàn chuyên-môn;

— HẾT THẨY ĐỀU CÓ THỂ DÙNG ĐẾN TỐC KÝ.

Cả đến VĂN-SĨ, THI-SĨ có khi cũng cần đến khoa VIẾT TẮT mới theo kịp được dễ dàng tần tư-tưởng và mới thâu thập hết những thi từ dõi-dào.

Sự hiểu biết tốc ký nhất là đối với các VỎ QUAN lại càng thích dụng trong việc chuyen-giao, cũng như việc thi-hành các mật lệnh.

Còn đối với SINH-VIÊN, HỌC-SINH, tốc ký có thể giúp ích trong sự ghi chép đầy đủ chi-tiết về những lời giảng dạy của các giáo-sư.

Ở vào thời đại khoa-học này mà sự thông tin cần phải mau lẹ và sự phỏng-vấn gần như cơm bữa, kẻ nào có những chi-tiết rõ ràng thời tin-tức mới được xác đáng, đầy đủ. Thế thì, sung sướng cho những NHÀ BÁO, những THÔNG-TÍN VIÊN nào biết áp dụng tốc-ký để làm tròn nhiệm vụ khó khăn với tất cả lương-tâm nhà nghề.

Trước sự lợi ích to tát như thế, chủ ý tôi là cho in ra từng tập để tiện sự lưu-hành, và nhờ đó các bạn có thể đeo đuổi sự học từ đầu đến cuối không bao giờ thấy chán nản. Như thế, chỉ trong một thời gian ngắn, các bạn xa, gần thật có tâm huyết theo học tới cùng, chắc chắn sẽ trở nên một TỐC-KÝ VIÊN xứng đáng.

Để khuyến-kích sự học tập của các bạn cho thật có kết-quả mỹ-mản, tôi lần lượt sẽ đặt các KỲ THI KHUYẾN-KHÍCH với những GIẢI THƯỞNG xứng đáng (chương trình các kỳ thi sẽ đăng rõ trong những tập sau).

Tôi sẵn sàng nhận lãnh những lời phê-bình, chỉ-trích thành-thật của các bạn đồng-nghiệp xa, gần để bồi-khuyết trong kỳ tái-bản.

*Saigon ngày mồng BA tháng HAI
năm TÂN MÃO (II-3-1951)*

Tác giả : TRẦN-VĂN-MẠY

Tòe - Ký Việt - Naun

Phương pháp TRẦN VĂN-MAY

Nội dung phương-pháp TRẦN-VĂN-MAY chia ra làm năm phần:
Phần thứ nhứt. - Phụ-âm đầu ráp với nguyên-âm đơn hay ghép :

$$L + I = LI$$

(phụ âm đầu) (nguyên âm đơn)

$$L + OAN = LOAN$$

(phụ âm đầu) (nguyên âm ghép)

Phần thứ hai. - Nguyên-âm ghép ráp phía trước phụ-âm đầu.

$$\hat{E}NH + L = L\hat{E}NH$$

(nguyên-âm ghép) (phụ-âm đầu)

Phần thứ ba. - Đôi những con số không (0) ra thành một ký hiệu nối liền với số chánh.

$$1.000$$

(số chánh) (3 số không).

Phần thứ tư. - Thâu-ngắn thường-thức (khi hai chữ giống nhau chỉ viết ký hiệu chữ đầu rồi viết phụ-âm đầu chữ thứ hai nằm xuyên ngang ký hiệu thứ nhứt v.v...)

$$L + INH = LINH$$

(phụ-âm đầu) (nguyên-âm ghép) (Ký hiệu thứ nhứt)

$$T + INH = TINH$$

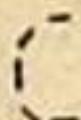
(phụ-âm đầu chữ thứ nhì)

Phần thứ năm. - Thâu-ngắn thực-hành, cách này chỉ là một ký hiệu tượng trưng để rút ngắn những đoạn văn thường dùng, các danh-từ ghép mới mẻ và tên các tinh lỵ v.v...

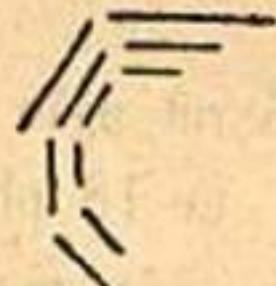
$$LIEN-HIỆP-QUỐC = L + UỐC$$

(danh-từ-ghép) (ký hiệu thâu-ngắn thực hành
tượng trưng cho LIEN-HIỆP-QUỐC)

HÌNH THỨC CÁC KÝ HIỆU NHƯ SAU :



nguyên-âm đơn



phụ-âm dấu



nguyên-âm ghép

phụ-âm dấu

BÀI HỌC THỨ NHÚT

Học : 18 (mười tám) dấu phụ-âm đầu và
dấu nguyên-âm A

Dấu A -

MƯỜI TÁM DẤU PHỤ-ÂM ĐẦU GHÉP VỚI A

Là	Ra	Ba	Ta	Đa	Ha
Mà	Dà	Gà	Gà	Thà	Chà
Nà	Và	Kà	Ghà	Ià	Trà

(Các mục tên chỉ chiêu viết và chô khôi dấu các ký hiệu).

GIẢI - THÍCH

Vì chỗ rút ngắn thời giờ nên 18 ký hiệu căn bản trên dây tượng trưng cho 18 phụ-âm đầu ráp với nguyên-âm A. Như thế các dấu thẳng, xéo, ngang, vòng cung trên dây nếu đứng riêng một mình thời phải đọc có chữ A kèm theo, phía sau phụ-âm đầu.

L + A = LA
(phụ-âm đầu) (nguyên-âm) (ký hiệu căn bản)

Còn khi nào 18 ký hiệu căn bản này ráp với một nguyên-âm đơn khác A hay nguyên-âm ghép thời bắt buộc các bạn phải đọc phụ-âm đầu với nguyên-âm đứng sau.

L + I = LI
(phụ âm đầu đứng (nguyên-âm đơn) (Như thế ráp
trước I nguyên-âm
đơn hay ghép thời
ta phải đọc là L
không thôi).

CHÚ Ý

Bạn phải đọc thật kỹ bài giải thích này, vì bao nhiêu chỗ khó tôi đã giảng-giải rất đầy đủ, cứ thế mà tập viết cho thật nhuần các dấu chánh trên, để khỏi bợ ngợ lúc học qua bài thứ 2 (hai).

Nên nhớ --- sau khi hiểu rành rẽ đoạn này và viết thông thả các ký-hiệu thời sẽ khởi sự làm BÀI TẬP ở sau này. Khi sửa bài song, bạn mượn người khác đọc cho bạn viết đi, viết lại nhiều lần mỗi bài làm. Cứ như thế, chắc chắn bạn sẽ được kết quả tốt đẹp, như ý. Điều đáng nhớ là đừng nên học thuộc lòng theo bài học của tôi trình bày trên đây, mà phải **học bằng cách xáo trộn**: đầu thành đuôi, đuôi thành đầu, hoặc đoạn giữa ra trước v.v... như thế khi nói đến dấu nào là bạn viết được ngay không phải đọc lại những dấu vô ích.

BÀI TẬP THỨ NHÚT

CHÚ Ý.- Theo phương pháp này, năm dấu : sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng đều không dùng. Những chữ nào có năm dấu trên đây các bạn cũng đừng lấy làm lạ mà cứ xem như là không có năm dấu đó. Đến lúc dịch ra chữ viết thường thời các bạn cứ tùy theo nghĩa của mỗi tiếng trong một câu mà cho thêm năm dấu ấy vào.

DỊCH RA DẤU TỐC-KÝ những câu sau này :

Cha ta đá gà — má ta — ta đá cá — thà là — cà sa — chà là — chà và — nhà ta — nhà phả — xa nhà —
ngả ba — bà ta — ta ra nhà ta — à cha ta và má ta — Đa da
đá gà — Gà tha cá — Ta xa cha ta — Ta ra ngả ba — Gà

nà ta đá gà nhà pha — cha ta ra ngả ba — gà nhà đá đà
đa — cha chả, cha ta ngã — má ta thả cá — gà dá bạ —
cha ta xa lạ — ta ngả na ná — ta là — thả gà la ga — cá
lạ — gà lạ — ngã ta — kha hká — ra rã.

(Xem bài học trang 7 để sửa bài này)

PHỤ CHÚ

Trong khi dịch ra dấu tốn-ký nếu gặp các dấu phết, chấm phết, hai chấm, thời ta coi như không có chỉ thay những dấu chấm câu, chấm than, chấm hỏi bằng một dấu tréo (x).

Lúc qua hàng thời cứ viết thật vô vài khoản cho dễ phân biệt. Về cách dùng giấy thời bất cứ giấy có gạch hàng hay không gạch hàng đều dùng được tất cả. Nên dùng thứ viết chì thứ vừa phải (không cứng quá, không mềm quá) — Có thể dùng viết máy thứ tốt, mực xuống đều đều.

LỊCH SỬ TỐC-KÝ

Học Tốc-ký, cũng như bất cứ một khoa học hay một nghề nào, trước hết, phải biết sơ qua lịch sử.

Trước khi nói đến lịch trình tiến hóa của nền tốc-ký VIỆT-NAM tướng hãy nên ngó qua tốc-ký tây phương.

Sau đây là những tài liệu tóm tắt trích trong cuốn “Histoire Générale de la Sténographie” (Lịch-sử tổng-quát của nền tốc-ký) do Ô. Albert NAVARRE (chủ-tịch viện tốc-ký PHÁP soạn ra).

“Sự bành trướng, giáo-huấn và thực-dụng của tốc-ký tây phương tuy phần lớn thuộc về thế kỷ thứ hai mươi, nhưng công cuộc sáng tác lại về đời thượng-cổ, gần cùng một niên kỷ với chữ viết thường.

Người La-Ma đã biết tốc-ký.

Có người cho rằng khoa viết tắt phát sanh tại Ai-Cập dưới triều vua Ptolémée. Song, đa số công nhận là chính TIRON một tên nô-lệ được giải-phóng và là thơ-ký của nhà đại hùng biện CICERON (lối năm 53 trước Thiên-Chúa giáng sanh) đã bày đặt ra. Nguyên-tắc của lối viết này đào thải những nét phụ và gồm thâu những nét chánh của chữ viết thường.

Những ký hiệu của TIRON đã được đem dạy trong các trường học theo lời các đại sứ-gia La-Mã.

Còn môn tốc-ký cận-đại, khởi thủy tại Anh-Cát-Lợi và không dựa vào nguyên tắc các ký-hiệu của TIRON.

Vào năm 1588, TIMOTHEE BRIGHT phát hành một quyển sách và mở một kỷ nguyên mới cho tốc-ký cận-đại. Tuy nhiên người ta có thể nói là phương-pháp tốc-ký đầu tiên, có dấu chử cái đã được chế ra năm 1602 bởi JOHN WILLIS ở Luân-Đôn nhưng những chử cái ấy có 29 dấu và được nhiều tác-gia sửa đổi.

Phương-pháp của SHELTON 1637 là một tần bộ; phương-pháp W. MASON 1672 lại rất được hoan-nghênh, nhưng bị chỉ trích là đã quá lạm dụng những dấu tắt bịa đặt. Thomas GURNEY người cải cách phương-pháp ấy năm 1737, đã được chánh thức cử làm tốc-ký viên tại tòa-án Luân-Đôn.

BYROM 1749 cùng MAVOR 1780 lại bồ-túc thêm.

Phương-pháp của Samuel TAYLOR, giáo-sư triết-lý tại đại-học-đường OXFORD công bố năm 1786 đã được hoan-nghênh.

Chính nhờ phương-pháp này mà ISAAC PITMAN một giáo-viên đã soạn ra cuốn Phonography được xuất bản nhiều lần kể từ năm 1837.

Phương-pháp PITMAN được bành trướng quá lẹ ở các xứ dùng Anh ngữ có thể nói đó là phương-pháp duy nhứt hiện thời đem dạy tại Anh-Cát-Lợi và tại Mỹ, nơi mà tốc-ký đã trở

thành một môn bắt buộc trong chương-trình giáo-dục thương-mại và cao-tiều.

Bên PHÁP phương-pháp tốc-ký thứ nhứt đã được công bố vào năm 1651 do Jacques COSSARD một cố đạo ở DORMANS (Marne) dạy trường trung-học La marche tại Bá Lê.

Mãi gần cuối thế kỷ thứ 18 mới thấy xuất hiện nhiều lối viết tắt khác.

Lối Tachygraphic của Coulon de THEVENOT 1779 gây được sự thông-dụng tốc-ký, nhưng về mặt thực-hành không biên chép được những cuộc biện-luận quan-trọng, vì kém sự mau lẹ.

Năm 1792 phương-pháp BERTIN ra đời, đó chỉ là phiên dịch lối Taylor bên Anh-Cát-Lợi.

Qua 1813 CONEN de PREPEAN ở Poitiers mà nhiều tác-giả kêu là (Người cha của tốc-ký Pháp) đem trình bày một phương-pháp phù hợp với tiếng pháp thần-diệu, và đã sản xuất được một vài tay nhà nghề đặc sắc.

Năm 1827 HIPPOLYTE PREVOST ở Toulouse phỏng theo BERTIN TAYLOR làm ra một phương-pháp mà sau khi A. DELAUNAY sửa chữa lại được dạy học với cái tên là PREVOST DELAUNAY.

AIMÉ PARIS sanh đẻ tại QUIMPER đã bắt chước và thay đổi phương-pháp của C. DE PREPEAN.

POTEL, VILLECOURT, GOURGU mà nhiều người khác nữa thêm nhiều dấu tắt vào phương-pháp AIMÉ PARIS.

Sau cùng tới ÉMILE DUPLOYÉ (1833 - 1912) sanh đẻ tại N.D. de Liesse (Aisne) bồi cùu vào công cuộc của những tác-giả nói trên và sáng tạo ra những dấu chữ cái rất giản-dị đem reo rác khắp nơi.

Chính phương-pháp này do viện tốc-ký Pháp-quốc bồ túc được danh tiếng là phổ-thông bực nhứt ở nước Pháp với danh hiệu là phương-pháp của viện DUPLOYÉ.

Đành rằng từ trên nửa thế kỷ nay, đã có rất nhiều lối tốc-ký (phần đông không có gì đặc biệt) song hiện nay chỉ còn hai ba phương-pháp có nhiều môn đệ và có những tổ-chức khả dĩ theo đuổi công-cuộc truyền-bá.

Ngày 1st (NHẤT BÁCH CHU NIÊN) của DUPLOYÉ đã được cử hành long trọng tại Bá-lê. Trên 30 thành thị Pháp quốc có nhiều con đường đặt tên nhà sáng tác ấy.

Tại nước Đức có lề tốc-ký được lan tràn được hơn đâu hết. Tại xứ này áp dụng phương-pháp dựa theo hình thức đường kẻ của chủ viết thường. Còn bên Pháp và bên Anh dùng những phương-pháp theo hình-thể ký-hà-học . : đường thẳng, đường cong và vòng tròn.

Những pháp-pháp do GABELSBERGER (1789-1849), STOLZE (1798-1857) F .SCHREY. sáng tác có rất nhiều môn đệ

Một quyết-nghị của chánh phủ Đức đã thống-nhứt tất cả những phương-pháp ấy cùng chung qui-tắc.

Ở các thuộc địa Pháp và các xứ bảo hộ, ở nước Bỉ, Thụy-Sĩ, Lục-Xâm-Bảo, Gia-ná-Đại, Lỗ-ma-Ni, Hai-Ti, cùng khắp nơi dùng tiếng Pháp thời phương-pháp Duployé được bành trướng hơn hết.

Ở Tây-ban-Nha, Bồ-dào-Nha. Chỉ có phương pháp MARTI (1802) và GARRIGA.

Ở nước Áo ; nước Hung-gia-Lợi, nước Nga, Ý-đại-Lợi, những phương-pháp tên tuổi đều căn cứ vào phương-pháp tốc-ký của Đức mà ra.

Bên Anh, và bên Mỹ, cùng những xứ dùng tiếng Anh, chỉ dạy phương-pháp : PITMAN và J. GREGG.

(Trích dịch quyển TRAITÉ PRATIQUE DE LA STE-NOGRAPHIE FRANÇAISE ET DE LA DACTYLOGRAPHIE của Ô. ABERT NAVARRE).

Bây giờ chúng ta đi ngược thời gian, thử vạch sơ-lược lịch trình tiến hóa của nền Tốc-ký VIỆT-NAM . . .

(Thiên khảo cứu này sẽ đăng vào tập thứ II)

TRƯỜNG THƯƠNG NGHIỆP
NGÔ - QUANG - VINH

144, ARRAS — SAIGON

Có những lớp cho người mới học :

- 1· Đánh máy chữ : Toàn máy mới. Đến xem trước ghi tên học sau. Dạy rành rẽ từ sự trình bày đến tốc-lực. Trọn khóa 200\$ (do ông Trần-văn-Ngọ)
- 2· Tốc-ký Việt-Nam : Trọn khóa 400\$ (do ông Tr.v.May)
- 3· Tốc-ký Pháp : Trọn khóa 400\$ (do ông Tr.v.May)
- 4· Bút-toán thương mại : Đề nhứt cấp trọn khóa 400\$
(do ông Nguyễn-văn-Trú)
Đề nhì cấp mỗi tháng 100\$
(do ông Trần-ngọc-Trinh)
- 5· Pháp-văn thực-hành và bồ-túc : Có nhiều lớp sáng, chiều và tối cho tất cả trình-dộ. (do ông Trần-bá-Kỳ và Huỳnh-cầm-Sóng)
- 6· Anh-văn thực-hành và bồ-túc : Có ba lớp cho người mới học: Sáng, chiều và tối (do ông Huỳnh-cầm-Chương)
- 7· Tiếng Quảng-đông, quốc-ngữ Trung-hoa :
(do ông Lâm-diên-Đường)

Một trường thương-nghiệp được anh chị em học-sanh tín-nhiệm nhứt, do một nhóm 12 giáo-sư trong nghề đảm nhận.

Một nơi đào tạo một tương-lai đẹp đẽ, dám bão và trọng dụng.

Ghi tên : Số 144 đường Arras (Saigon)

TỐC-KÝ VIỆT-NAM

phương pháp TRẦN-VĂN-MAY

tron khoa gồm có HAI MƯƠI (20) tập soạn rất công phu, kỹ-lưỡng, kết quả đem lại một cách chắc chắn.

Các bạn, muốn sự học khỏi có nhiều trở ngại nên gởi tiền đặt mua trước tron khóa thời được :

- a) giảm bớt 20%
- b) có quyền dự các kỳ thi khôi phái cắt phiếu « DỰ THÍ » như các bạn mua lẻ từng tập.
- c) được tác-giả sửa cho những bài làm khó khăn không tinh sở-phí nào hết.

CÁC BẠN HỌC-SINH của các TRƯỜNG CÔNG, TƯ CÁC NHÀ SÁCH ở LỤC-TỈNH, TRUNG, BẮC, MIỀN, LÈO mua buôn sẽ được tính giá đặc biệt hoặc muốn nhận làm ĐẠI LÝ thời viết thư về thương-lượng các điều-kiện.

Thơ-tù gởi cho :

Ô. TRẦN-VĂN-MAY

giáo sư trường Thương-Nghiệp

NGÔ-QUANG-VINH

144 đường Arras — SAIGON

(nhớ kèm theo tem (cò) để trả lời mau lẹ)

TỐC-KÝ VIỆT-NAM

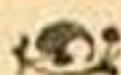
Phương-Pháp "TRẦN-VĂN-MAY" soạn theo một thè-tài
PHÔ-THÔNG, THỰC-HÀNH

do Ông TRẦN - VĂN - MAY

Cựu Tốc-Ký Viên của sở KIÈM-SOÁT CÁC ĐÀI VÔ-TUYẾN
TRUYỀN-THANH ở VIỄN - ĐÔNG.

(Groupement des Contrôles Radioélectriques en Extrême-Orient)

Giáo-sư TỐC-KÝ VIỆT - NAM và PHÁP tại trường
Thương-Nghiệp NGÔ-QUANG-VĨNH biên soạn



DỄ HIỂU, DỄ VIẾT, DỄ NHỚ, DỄ ĐỌC

1.- Thư khen ngợi số 3849VP/HC của Đồng-Lý Văn Võ
phòng Đức Bảo-Đại ngày 17-4-1951.

2.- ĐÓI LỜI GIỚI THIỆU và CÁCH TỰ HỌC của
ông CAO-XUÂN-PHÒI, Giáo-sư các khoa :
thương-mãi thực-hành

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

TẬP THÚ NHÌ

GIÁ BÁN : 3\$00
Bắc, Trung, Miền, Lào : 4\$00

QUỐC GIA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘ KÝ HÀO ĐỎ

Giám Lý Văn Phòng

DALAT, ngày 17 tháng 4 năm 1951

ĐỐNG LÝ VĂN VĂN PHÒNG HỘ QUỐC TRƯỞNG

Kính gửi Ông ERNST VAN MAX
144, đường Arres

đ?

SÀI GÒN

Kính Ông,

Theo bức thư ngày 6 tháng 4 năm 1951,
Ông có đề trình lên Bộ Quốc trưởng tập sách "HISTOIRE
DU VIET NAM" do Ông soạn và xuất bản.

Bộ Quốc Trưởng có lời khen Ông đã có
công nghiên cứu phương pháp áp dụng tốt kỹ cho
viết ngữ.

Tuân lệnh Bộ Quốc Trưởng, Văn Phòng
chúng tôi đã giới thiệu tập sách trên và yêu cầu
Chính phủ xét khuyến khích gửi cô gắng của Ông.

Vây xin phúc tá Ông rõ và kính chào

(ký)

Huy Kinh,



BỘI LỜI GIỚI THIỆU VÀ CÁCH TỰ HỌC

của Ô. CAO-XUÂN-PHÒI

Anh TRẦN-VĂN-MAY có nhã ý gởi tặng tôi tập TỐC-KÝ VIỆT-NAM (tập thứ nhứt); tôi đã đọc kỹ và phân tách tỉ-mỉ về phương-diện kỹ-thuật, tôi cảm thấy nhiều sự hài lòng vừa ý.

Từ trước đến nay tôi luôn luôn nghĩ tới sự: làm sao để tạo thành một phương-pháp PHỒ-THÔNG về TỐC-KÝ VIỆT-NAM; nhưng tôi không đạt được ý-nguyễn bởi những lẽ sau đây:

- a) không thể nào đem áp-dụng cho tất cả các giai-cấp;
- b) rất khó đặt đủ các ký-hiệu cho tất cả những âm-vận xuôi, ngược (vần VIỆT NGỮ có tới 60 (sáu mươi) âm-vận);
- c) rất khó đọc lại mặc dầu có thể viết mau.

Riêng về phần anh TRẦN-VĂN-MAY sau nhiều năm giúp việc ở sở KIỂM-SOÁT CÁC ĐÀI VÔ-TUYẾN TRUYỀN THANH Ở VIỄN-ĐÔNG tại SAIGON chuyên môn ghi chép các bản truyền tin bằng tiếng VIỆT-NAM (tốc-lực nói từ 150 chữ đến 200 chữ mỗi phút đồng hồ); song anh TRẦN-VĂN-MAY đều làm đầy đủ chức vụ của anh với phương-pháp hiện thời do anh tạo thành (ÍT DẤU, DỄ NHỚ, DỄ VIẾT, DỄ ĐỌC LẠI).

Và tôi đã đem dạy thử phương-pháp này cho vài học-sinh súc học chênh-lệnh nhau như: sơ-học, cao-đẳng v.v...: đều được kết-quả như ý.

Tôi tin chắc với những ai hết lòng cỗ ý theo học phương-pháp TỐC-KÝ VIỆT-NAM TRẦN-VĂN-MAY sẽ không có sự bức-mình, mất thời giờ quý báu vì không THÀNH-CÔNG.

THÀNH-CÔNG hay không ấy là TỰ HỌC.

TỰ HỌC là một việc làm khó khăn, một việc làm cần phải có nhiều NGHI-LỰC và lòng HAM MUỐN triết-dề.

Vừa là một học-sinh sáng-suốt, có đủ óc xét đoán, vừa là một giáo-sư nghiêm-khắc, tận-tâm — người TỰ HỌC phải đi đúng theo hai con đường vạch trên mới có thể thành-công.

Ngoài hai điểm-tính CẦN-THIẾT nói trên ban cần phải

có trong tay một quyển sách đầy đủ, dễ học. Sau khi nhận xét tập TỐC-KÝ VIỆT-NAM thứ nhứt của anh TRẦN-VĂN-MAY tôi thấy rõ từ cách sắp đặt về sự trình-bày, đến lời giải-thích của anh rất công phu, rành-mạch; nhứt là THÍCH-HỌP với cách TỰ HỌC. Vì trong tập thứ nhứt tuy mới có một bài học nhưng anh đã có sáng-kiến hay là đi đôi với bài học — các bạn có một bài giải-thích đầy đủ và đi đôi với một bài tập có bài sửa lại bài tập một cách gián-tiếp. Để bạn khỏi phải phí thì giờ chờ tới tập thứ hai mới có bài sửa chữa lại bài tập thứ nhứt, như những loại sách khác thường dùng; (theo cách này chỉ là một cuộc thách đố, càng làm thêm sự nản chí cho các bạn mà thôi).

Được như thế là nhờ ở lòng THÀNH-THẬT và sự TẬN-TÂM quyết đem phổ-thông phương-pháp của anh trong các giai-cấp. Với mục-dịch đó tôi chắc rằng trong những tập sau này, anh TRẦN-VĂN-MAY còn đem đến cho các bạn nhiều sự ham-thích, mau hiểu từ lý-thuyết đến thực-hành.

Một khi các bạn có đủ hai đức-tánh trên kia và có thêm một phương-pháp tân-tiến, quý giá như thế các bạn sẽ có đủ ba lợi khí sắc bén để đánh đổ mọi sự chán-nản, để vượt mọi nỗi khó khăn trong khi các bạn TỰ HỌC để đi đến sự THÀNH-CÔNG — Sau hai mươi bài học tập.

Tóm lại với sự thực-hành của anh TRẦN-VĂN-MAY trong mấy năm làm việc và sự trình-bày rất công phu của anh — đó là hai ĐẢM-BẢO quý giá, vững chắc cho phương-pháp của anh và nhờ đó mà các bạn càng thêm vững lòng tin-tưởng để theo đuổi sự TỰ HỌC; để rồi một ngày mai các bạn sẽ trở thành những TỐC-KÝ VIÊN CHUYÊN-Nghiệp cũng như anh TRẦN-VĂN-MAY hiện thời.

Sài-gòn, ngày Mười sáu tháng Hai
năm KỶ-MÃO (23 Mars 1951)

CAO-XUÂN-PHÒI

Giáo-sư các khoa thương-mại thực-hành
(18 năm kinh nghiệm)

Dưới đây là một bài thơ của thi-sĩ VĂN-GIANG giới thiệu phương-pháp TỐC-KÝ VIỆT-NAM của anh
TRẦN-VĂN-MAY :

«TỐC-KÝ học là môn cần thiết,
«VIỆT-NAM minh người biết thiểu chi.
«Muốn tìm PHƯƠNG-PHÁP tân kỳ,
«TRẦN-VĂN-MAY bạn giúp kỲ công cho.
«Thật đơn GIẢN tha hồ dễ nhớ,
«Mau DỊ thường xin chờ bỏ qua.
«Ãy ai muốn DỄ thành nhà,
«Tốc-ký viên giỏi, HỌC qua bạn này ;
«Cam-doan NHÚT định giỏi ngay.

VĂN-GIANG

TIMSACH.COM.VN

* * *

BÀI HỌC THỨ HAI

Học BỐN dấu : I, ANH, AI, UNG nối với phần sau
của 18 dấu phụ-âm đầu

Dấu Ý + Y

Lι / Rι / Bi / Ti / . Đι / Hi /

Phi \ Đι / Gi / Ki / Ghi / Thi / l / chí / Tri /

Ni / Mi / Si / xi / Nhι / Khi / Nghi /

Dấu anh ,

Lanh ↗ Rank ↗ Bank ↗ Tanh → Danh → Hanh →

Phanh ↘ Danh
Ganh
Vanh { } ↘ Ganh ↗ Ganh ↗ Thank ↗ Chanh { }
Tranh }

Nanh ↘ Manh ↘ Sanh { } ↗ Nhanh ↗ Khanh ↗ Nganh ↘

Dấu ai · ay s'

Lai ↗ Rai ↗ Bai ↗ Tai → Dai → Hai →

Phai ↘ Dai
Giai
Vai { } ↘ Cai ↗ Gai ↗ Thai ↗ Trai { } ↗

Nai ↘ Mai ↘ Sai { } ↗ Nhai ↗ Khai ↗ Ngai ↗

Dấu Un - Ung ē

Lun → Run → Bun → Tun → Dun → Hun →

Phun → ^{Dun}
^{Giun}
^{Vun} { } Cun ↗ Gun ↗ Thur ↗ ^{Chun}
^{Trung} { }

Nun ↗ Mun ↗ ^{Sun}
^{Xun} { } Nhun ↗ Khun ↗ Nguen ↗

GIẢI THÍCH

Vì mục-dịch viết nhanh và gọn-gàng nhưng thông-thâ nên phương-pháp TRẦN-VĂN-MAY không chú trọng đến cách viết đúng theo cách rập văn chữ viết thường và bỏ hẳn các dấu : Ă, Â, Ē, Ơ, Ô, Ư v.v... và năm dấu : sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Những chữ sau đây được sửa lại cho đúng theo cǎn bản của phương-pháp này là :

chữ O, Ô	thay bằng	chữ O	(bỏ dấu ? ▲)
» Ă, Â	»	A	(» . ▼ ▲)
» Ē	»	E	(» ▲)
» Ư	»	U	(bỏ dấu râu ?)
» NGH	»	NG	(bỏ H)
» AY	»	AI	(I thế cho Y)
» ÉT, ÉC, ÉCH	thay bằng	chữ ÉK	(K thế cho T,C,CH)
» IÉT, IÉC	»	IÉK	(như trên)
» ƯÓT, ƯÓC	»	ƯÓK(»)
» ÓT, ÓC	»	ÓK (»)
» OÁT, OÁC	»	OÁK(»)

» ÚT, ÚC	»	ÚK (K thĕ cho T,C,CH)
» ÍT, ÍC, ÍCH	»	ÍK (")
» INH	»	IN (bở H)
» ÈNH	»	ÈN (bở H)
» ANG	»	AN (bở G)
» IÈNG	»	IÈN (bở G)
» UÔNG	»	UÔN(bở G)
» Y hay UY	»	I
» U, UU, UOU	»	U
» UYU	»	IU (bở U)
» IÊU, YÊU	»	IU (bở È)
» AU	»	AO (2 tiếng có khi trùng)
» UÈ	»	È (như trên) giọng nói)
» UÔI	»	UI (bở Ô)

CÁCH DÙNG HAI CHỮ H và Q

Những chữ khởi đầu bằng 2 chữ H và Q có nhiều trường-hợp ta có thể nói theo vàn ngược không cần có H và Q, nên tôi áp-dụng cách này vào phương-pháp cho thêm phần giản-tiện.

Tiếng HOEN, QUEN thay bằng dấu OEN (bở H&Q)

» HOẶC, HOẶT, QUẬT	»	OĂK	»
» HUỲNH, QUỲNH	»	UỲNH	»
» HUYỀN, QUYỀN	»	UYÊN	»
» HUÈ, QUÈ	»	UÈ	»
» QUỐC	»	UỐK	»
» HUYẾT, QUYẾT	»	UYẾT	»
» HOA, QUA	»	OA	»
» HOANG, QUANG	»	OAN	»
» HOE, QUE	»	OE	»

» HUY, QUI, QUÝ » UY

(Những ký-hiệu thay các chữ trên, đây sẽ lần lượt trình-bày trong các bài sau).

GIẢI-THÍCH BỐN DẤU TRONG BÀI HỌC THỨ HAI

Dấu I + Y hay UY: thay bằng một lằn gạch ngắn từ trên xuống dưới

18 DẤU PHỤ-ÂM ĐẦU nối với I + Y hay UY:

dấu I hay UY biến thể thành cái ngoặc lợi nối liền với phần sau dấu phụ-âm đầu và chiều viết ngá về phía mặt dấu : L, R, B, PH, D, GI, V, K, G, TH, CH, ; và phía dưới dấu : T, Đ, H, ; hoặc phía ngoài dấu : N, M, S, NH, KH, NG.

VÍ DỤ :

Lý hay lụy = Li

Sý hay suy = Si

Dấu ANH : thay bằng một dấu phết nhỏ (,)

18 DẤU PHỤ-ÂM ĐẦU NỐI VỚI ANH : dấu ANH biến thể thành cái ngoặc lợi như dấu I (xem ở trên) nhưng phải viết ngược chiều với I. Viết cái ngoặc lợi về phía trái dấu L, R, B, PH, D, GI, V, K, G, TH, CH, hay phía trên dấu T, Đ, H hoặc phía trong dấu N, M, S, NH, KH, NG.

VÍ DỤ :

ly

lanh

Dấu AI + AY : thay bằng dấu hình chữ s nhỏ (s).

18 DẤU PHỤ-ÂM ĐẦU NỐI VỚI AI: Dấu AI biến thể thành cái móc nhỏ rõ rệt nối liền với phần sau mỗi dấu phụ-âm đầu và viết một chiều với chữ I, (xem chiều viết dấu phụ-âm đầu nối với I ở phía trên).

VÍ - DỤ :

ly



Thi



lai



thai



Dấu UN + UNG : thay bằng một phần tư vòng tròn nhỏ

ở phía dưới bên trái

18 DẤU PHỤ-ÂM ĐẦU NỐI VỚI UN : dấu UN biến

thể thành cái móc nhỏ rõ rệt như dấu AI nhưng phải viết ngược chiều lại với chữ AI. Nghĩa là cùng viết một chiều với dấu ANH (xem chiều viết dấu phụ-âm đầu nối với ANH ở phía trên).

VÍ - DỤ :

lanh



say



lung



sung



BÀI HỌC THÂU-NGẮN THƯỜNG-THÚC

- 1) Khi hai chữ giống nhau về phần nguyên-âm đơn hay ghép nhưng chỉ khác nhau ở dấu phụ-âm đầu thời bạn chỉ viết ký-hiệu chữ thứ nhứt rồi viết dấu phụ-âm đầu chữ thứ nhì nằm xuyên

ngang gần phần sau cùng dấu phụ-âm đầu của chữ thứ nhứt.

Cần phải viết đúng theo lời dặn trên đây để dễ phân biệt giữa hai dấu phụ-âm đầu.

Ví-dụ : **Ch** **a** : bạn phải viết dấu TA ở gần phần sau cùng dấu CHA. Khi đọc bạn phải đọc dấu CHA trước rồi mới đến TA.

CH A T A
phụ-âm đầu nguyên-âm đơn phụ-âm đầu nguyên-âm đơn

Hai chữ Cha Ta viết thành 1 ký-hiệu thâu ngắn như sau :

ि +

1) dấu phụ-âm đầu T nằm xuyên ngang ở gần phần sau cùng dấu phụ-âm đầu CHA (số 2).

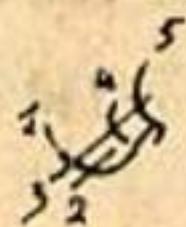
VÍ DỤ :

trái cây nầy cay = ख

Cách đọc : khi gấp dấu thâu ngắn nhiều chữ chung vào một dấu như trên, trước hết muốn đọc ta phải tìm ký-hiệu có đủ phụ-âm đầu nguyên-âm ghép để đọc trước, rồi lần lượt đọc từ dấu phụ-âm đầu của các chữ kẽ viết xuyên ngang (theo thứ tự từ dưới lên trên) rồi nối với phần nguyên-âm ghép của ký-hiệu thứ nhứt để đọc thành một chữ.

VÍ - DỤ :

NHAI LẠI BÀI NẦY MÁI : (năm chữ nầy đều giống nhau ở phần nguyên-âm ghép; chỉ khác nhau ở dấu phụ-âm đầu như thế bạn phải áp-dụng vào cách thâu ngắn thứ nhứt và phải viết ký-hiệu như sau :



1) ký-hiệu thứ nhứt có đú phụ - âm đầu và nguyên-âm ghép (NHAI)

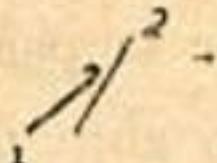
- 2) phụ-âm đầu chữ thứ nhì (L)
- 3) phụ-âm đầu chữ thứ ba (B)
- 4) phụ-âm đầu chữ thứ tư (N)
- 5) phụ-âm đầu chữ thứ năm (M)

2') Khi nào hai chữ trùng nhau cả phụ-âm đầu lẫn nguyên-âm ghép thời bạn cứ viết ký-hiệu thứ nhứt rồi kéo một lằn gạch từ trên bên mặt xéo qua trái ở gần phía sau, cạnh ký-hiệu thứ nhứt để thế cho chữ thứ nhì.

Cách đọc : Nếu gặp dấu như thế này thời bạn phải đọc ký-hiệu thứ nhứt có đú phụ-âm đầu và nguyên-âm ghép ra hai lần.

VÍ . DỤ

Rung rung



- 1) ký-hiệu thứ nhứt (rung)
- 2) dấu xuyên ngang thế cho chữ thứ hai

Nếu hai chữ trùng nhau như trên nhưng chỉ khác về các dấu Ă, Â, Ơ, Ô, SẮC, HUYỀN, HỎI, NGĀ, NẴNG thời bạn phải viết ký-hiệu thứ nhứt có đú phụ-âm đầu và nguyên-âm ghép rồi viết dấu Ă, hay SẮC v.v... của chữ thứ nhì ở **kẽ cạnh**, và **nửa chừng ký-hiệu thứ nhứt** (phải viết gần ở nửa chừng dấu phụ-âm đầu của chữ thứ nhứt để tránh khỏi sự lầm lộn về sau với cách thâu ngắn khác).

VÍ - DỤ :

cha châ (hai chữ này chỉ khác nhau ở dấu HỎI thì cách thâu ngắn như dưới đây) :

- 1) ký-hiệu thứ nhứt
2) dấu hỏi của chữ thứ hai phải viết ở ngay giữa
và kế dấu phụ-âm đầu của chữ thứ nhứt.

VÍ - DỤ :

cái cây (hai chữ này chỉ khác nhau ở dấu â thời cách thâu ngắn
cũng như trên).

č

CÁCH ĐỌC. - Gặp dấu như trên bạn phải đọc ký-hiệu thứ nhứt rồi mượn dấu hỏi hay dấu â của chữ thứ hai thêm vào ký-hiệu thứ nhứt là đọc được ngay chữ thứ hai.

CHÚ Ý. - Cần phải tập viết thật nhuần các dấu trong bài học thứ hai, vì từ đây về sau các dấu sẽ học rất giản-dị nhưng cũng khó phân tách nếu các bạn không chịu cố công tập viết dấu nào ra dấu ấy, thời sau này một khi bạn viết đổi trả thời chữ này bạn có thể lầm với chữ kia được. Ví-dụ như : I mà bạn viết quá tháo thì bạn có thể đọc ra là Al được. Như thế khi tập viết bạn cứ theo đúng ký-hiệu trình-bày trong các bài học là đúng. Khi nào bạn thấy nhuần tay rồi sẽ bắt đầu học qua cách áp-dụng về lối thâu ngắn thường-thức.

**TẠI SAO TÔI LẠI CHO CÁC BẠN HỌC CÁCH
THÂU NGẮN TỪ LÚC ĐẦU ?**

Không gì lạ hơn là tôi muốn cho các bạn tập ngay được tốc-lực từ lúc mới học vì cách thâu ngắn này rất cần ích cho sự viết mau. Khi gặp trường-hợp có thể thâu ngắn được là bạn sẽ viết được liền. Như thế bạn sẽ thấy ham thích từ đầu đến cuối : vì chỗ thích ấy mà tôi muốn cho các bạn chóng thành-công. Điều cần nhứt là các bạn phải tập phân-tách trong khi nghe đọc các chữ nào có thể

thâu ngắn được là đem áp-dụng liền cho quen tay ; vì sau này còn có nhiều cách thâu ngắn khác nữa.

Tóm lại, các bạn cần phải thuộc nằm lòng và phải thực-hành ngay hai cách thâu ngắn trên đây để áp-dụng trong các bài tập sau này. Sau khi học xong bài học và tập hai cách thâu ngắn trên đây thật quen rồi thời bạn mới có thể làm bài tập sau đây: nên nhớ trong bài tập này bạn phải áp-dụng triệt-để hai cách thâu ngắn đã học ở đoạn trước.

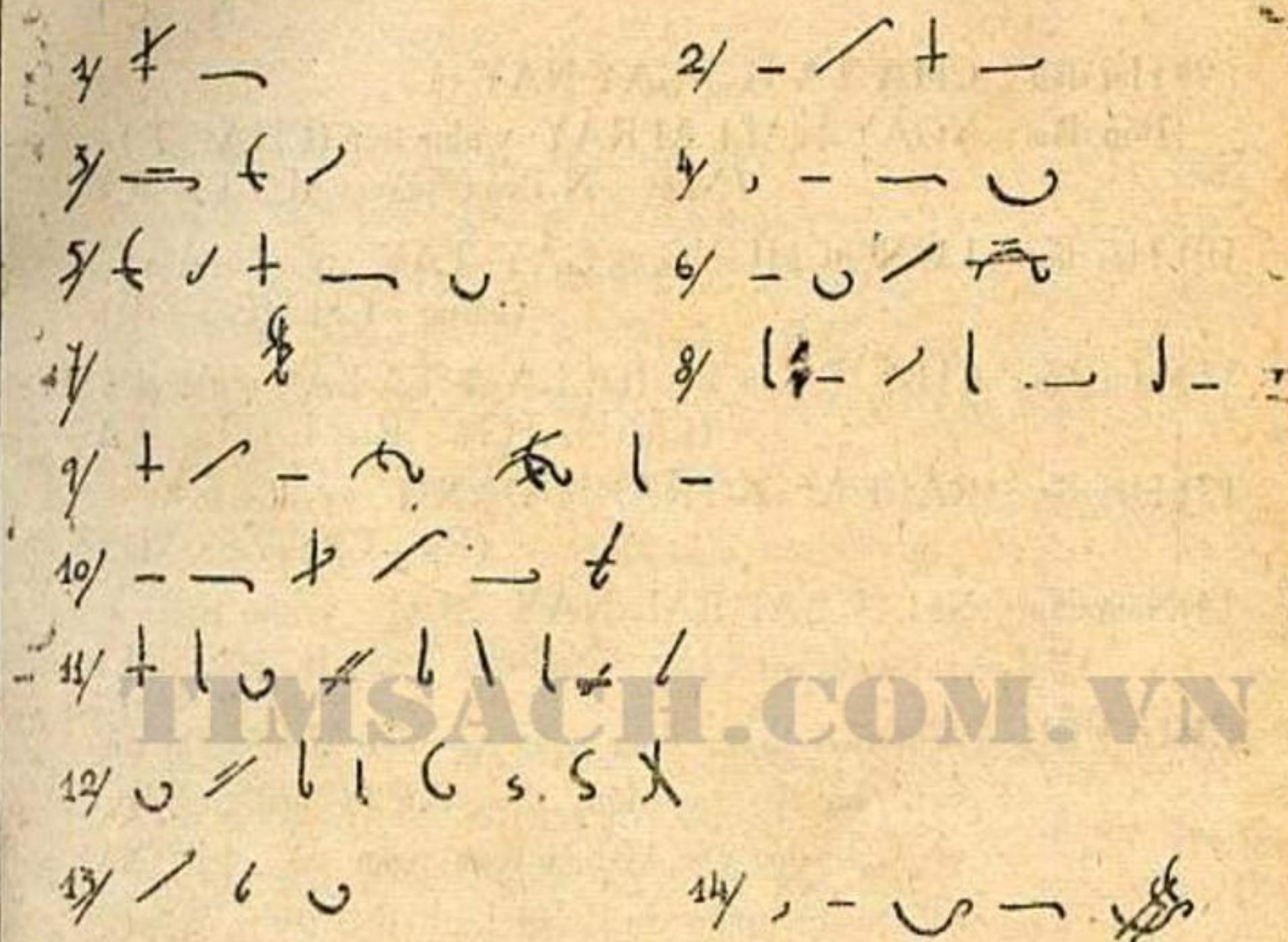
BÀI TẬP THỨ HAI

Dịch những câu sau đây ra dấu tốc-ký

- 1) Cha ta ra đi
- 2) Ta bị cha ta đánh
- 3) Hai tay má ta lạnh
- 4) Anh ta đi nhanh
- 5) Má ta cùng cha ta đi xa
- 6) Ta sanh ra ngày hai tay
- 7) Trái cây này cay
- 8) Chị ta lạnh trí đánh trúng ta
- 9) Cha ta rày ta ngày nay ngày mai lại rày chị ta
- 10) Ta đi lùng chừng bị đụng gảy tay
- 11) Cha ta chỉ sanh ta ra là trai và chị ta là gái
- 12) Sanh ra là trai thì mạnh ai nấy tranh dành
- 13) Rừng cây xanh
- 14) Anh ta nhai đi nhai lại bài này mãi

LỜI DẶN. - Sau khi làm bài tập này xong rồi, các bạn phải coi đi, coi lại chừng nào các bạn thấy chắc chắn rằng các ký-hiệu đều đúng với bài học thời sẽ rọc trang sau này để xem bài dịch ra ký-hiệu để sửa lại bài của bạn đã làm. Có như thế, bạn mới có thể thâu thập được kết-quả mỹ-mản.

BẢN KÝ-HIỆU ĐỀ SỬA LẠI BÀI TẬP THÚ HAI



PHỤ GIẢI VỀ CÁC KÝ-HIỆU THÂU NGẮN

Xem bản dịch ra ký-hiệu trên, các bạn thấy rõ cách thức áp-dụng cách thâu ngắn đã chỉ trong bài học trên như trong các câu :

- 1) Ba dấu : CHA TA RA (thâu ngắn lại viết chồng lèn nhau thành một ký-hiệu)(CHA+T.+R.)
- 2) Hai dấu : CHA TA : y như trên (CHA+T.)
- 3) Hai dấu : HAI TAY và MÁ TA: y như trên (HAI+T.)
(MÁ+T.)
- 5) Hai dấu : MA TA và CHA TA : y như trên (MÁ+T.)
(CHA+T.)

- 6) Ba dấu : NGÀY HAI TÂY : y như trên (Ngày | H. | T.)
7) Bốn dấu: TRÁI CÂY NÀY CAY : y như trên (Trái | C. | N. | C.)
9) Hai dấu : CHA TA và NGÀY NAY và
Bốn dấu : NGÀY MAI LẠI RẦY: y như trên (CHA + T.)
(Ngày + N.) và (Ngày | M. | L. | R.)
10) Hai dấu : LỪNG CHỪNG và GẤY TAY : y như trên
(Lùng + CH.) (Gây + T.)
11) Hai dấu : CHA TA và TA RA LÀ và TA LÀ : y như trên
(Cha + T.) (Ta | R. | L.) (Ta + L.)
12) Hai dấu : RA LÀ và TRANH DÀNH : y như trên
(Ra + L.) (Tranh - D.)
14) Năm dấu : NHAI LẠI BÀI NÀY MĀI : y như trên
(Nhai | L. | B. | N. | M.)

CHÚ YẾU : Về cách thức thâu ngắn và viết ký-hiệu thì các bạn phải tập viết đúng theo bản ký-hiệu trên đây, về cách đọc các ký-hiệu thâu ngắn thì phải theo thứ tự từ phía dưới lần lượt đọc lên phía trên (xem lời giải trong bài học thứ hai)

Các bạn cần phải phân tách và hiểu rõ các ký-hiệu trên để tập viết lại cho thật quen tay; ngoài bài tập này ra các bạn cần phải tìm thêm nhiều ví-dụ khác để tập viết thêm (cứ cẩn cứ theo bài học thâu ngắn để áp-dụng trong khi tập viết).

Chính những cách thâu ngắn này sẽ góp một phần mấu le về tốc-lực của các bạn sau này.

Các bạn hãy cố gắng lên đừng vội thấy rối óc mà sớm chán nản, thì rất đáng tiếc; vì bao giờ cũng

“ VẠN SỰ KHỎI ĐẦU NAN ”

Nếu các bạn vượt qua khỏi đều này tức là các bạn không phụ lòng mong ước của tôi vậy.

LỜI GIỚI - THIỆU CỦA CÁC BAO:

Báo TIẾNG-DỘI số 347 ngày 10 tháng tư 1951

TỐC - KÝ VIỆT - NAM

«Ông Trần-văn-May vừa xuất bản tập thứ I của quyển Tốc-Ký Việt-Nam do ông khảo cứu-và biên-soạn. Tác-giả vốn người chuyên về khoa Tốc-ký, soạn theo một thể-tài phồ-thông, thực-hành cốt để người học tốc-ký dễ hiểu, dễ nhớ, dễ viết và dễ đọc. Đó là giá-trị của quyển Tốc-Ký Việt-Nam của ông Trần-v.-May.

Tiếng-Dội xin giới-thiệu quyển sách trên dây cùng ban đọc.»

Báo VIỆT-THANH ngày 9 tháng tư 1951

“Chúng tôi vừa nhận được quyển Tốc-ký Việt-nam, tập thứ I do ông Trần-văn-May gởi tặng, chúng tôi xin thành thật cảm ơn tác-giả và giới thiệu cùng các bạn đọc.”

Đính - Chánh

Tập thứ I, trang 1, hàng thứ 5 :

..: 1947 ở Huế Xin đọc . . 1937 ở Huế

Giấy phép số 121 T.X.B. ngày 22-4-51 của nha T. T. N. V.
In tại nhà in TRƯƠNG-VĂN, 140 bis, Galliéni — Saigon

ĐIỀU KIỆN VỀ CÁC KỲ THI

ĐIỀU THỨ NHÚT. - Sau 5 (năm) bài học có một kỳ thi - tất cả có bốn (4) kỳ thi. Sau bốn kỳ thi này sẽ có một kỳ thi tòng-quát.

ĐIỀU THỨ HAI. - Mỗi người được quyền gửi nhiều bài làm miễn là mỗi bài làm phải có kèm theo những phiếu dự thi bắt buộc. Các bạn đặt tiền mua trước trọng khoa khỏi phải kèm theo các phiếu dự thi.

ĐIỀU THỨ BA. - Phải đề tên, họ thật và địa chỉ rõ ràng để tiện bắc kiềm soát và gửi các giải thưởng mau lẹ chắc chắn.

ĐIỀU THỨ TƯ. - Mỗi kỳ thi có những giải thưởng riêng
Còn kỳ thi tòng-quát sẽ có BỐN PHẦN THƯỞNG RẤT XỨNG ĐÁNG.

ĐIỀU THỨ NĂM. - Các giám-khảo sẽ toàn là những giáo-sư tốc-ký danh tiếng và những tốc-ký viên chuyên-nghiệp.

ĐIỀU THỨ SÁU. - Những bạn được trúng thưởng sẽ được giới thiệu với các đọc giả xa, gần bằng cách : trình bày bài vở, tên họ và nghề-nghiệp, chụp hình v.v...

Qua tập thứ IV

PHIẾU DỰ THI
SỐ 1

sẽ đăng chương-trình các giải thưởng kỳ thi thứ nhút tất hành mạch.

Khi trúng giải thưởng phải trình những tập nào đã cất phiếu dự thi.

Thơ-tác, bài vở, ngắn-phiếu xin gửi cho tác-giả
Ô. TRẦN-VĂN-MAY

Giáo-sư trường Thương-Nghiệp NGÔ-QUANG-VINH
144, đường Arras - SAIGON

(thơ không kèm tem (cò) xin miễn trả lời vậy)

Quyền « TỐC-KÝ VIỆT-NAM phương pháp TRẦN-VĂN-MAY »
có đè bán tại các trường :

NGÔ-QUANG-VINH 144, đường Arras - Saigon
ECOLE DE COMMERCE DE SAIGON 170, đường Frères Louis
và tại Hội-quán TỐC-KÝ 4/9 đường SOBIER (Dakao) Saigon

INAY KÍNH CÁO

TỐC-KÝ VIỆT-NAM

Phương-Pháp "TRẦN-VĂN MAY" soạn theo một thè-tài
PHÒ-THÔNG, THỰC-HÀNH

DỄ HIỂU, DỄ VIẾT, DỄ NHỚ, DỄ ĐỌC
(một phương pháp tự học)

do Ông TRẦN - VĂN - MAY

Cựu Tốc-Ký Viên của sở KIÈM-SOÁT CÁC ĐÀI VÔ-TUYẾN
TRUYỀN-THANH Ở VIỆN - ĐÔNG

(Groupement des Contrôles Radioélectriques en Extrême-Orient)

Giáo-sư TỐC-KÝ VIỆT - NAM và PHÁP tại trường
Thương-Nghiệp NGÔ-QUANG-VĨNH biên soạn

Phương-pháp đã được Quốc-Trưởng BẢO-ĐAI
ngợi khen (xem tập II)

và đã được bộ Quốc-Gia Giáo-Dục chuyen-giao qua bộ Kinh-Tế
để nghiên-cứu về phương-diện chuyen-môn

Thơ khuyến khích và đặt mua trước 200 bộ
của Ngài Thủ-Hiến Bắc-Việt
Số 5535 / VL / THP

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

TẬP THỨ III, IV, V, VI và VII

GIÁ BÁN : 10\$00

Bắc, Trung, Miền, Lào : 14\$00

Dưới đây là thơ khuyển-khích và đặt mua giúp 200 bộ
của Ngài Thủ-Hiến Bắc-Việt.

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

THỦ - HIẾN PHÚ
Bắc-Việt

Phòng VẬT LIỆU
Số 5535 VL/THP

Hà-Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1951

THỦ - HIẾN BẮC - VIỆT

Kính gửi ông TRẦN-VĂN-MẠY

Giáo-sư Trường Thương-Nghiệp Ngô-quang-Vinh
Số 144, đường Arras - SAIGON

Phúc quý thư đề ngày 6-4-1951

Thưa Ông,

Phủ Thủ-Hiến Bắc-Việt nhận mua giúp ông
200 cuốn sách Tốc-Ký Việt-Nam chọn bộ với giá
(3s00 × 20 × 200 = 12.000s00).

Vậy khi nào xuất bản chọn bộ ông sẽ cho đóng
bìa hẳn hòi, gửi về Phủ Thủ-Hiến BV (Phòng Vật-
Liệu) 200 cuốn, ghi trên cùng với hóa đơn 12.000s00
để Phủ Thủ-Hiến cho thanh toán.

Kính thư,

Thừa Ủy Nhiệm Thủ-Hiến Bắc-Việt

Thay mặt : ĐÒNG-LÝ SỰ-VỤ
SỰ-LÝ THƯỜNG-VỤ

Ký tên : TRẦN - VĂN - PHÚC

BÔI LỜI CÙNG CÁC BẠN HỌC-SINH

Muốn cho các bạn khỏi mất thời giờ để chờ từng tập một, vì theo dự-tính của tôi từ trước mỗi tập chỉ có một bài học và gồm có bốn dấu mà thôi ; cứ thế phải tuần tự đến 20 tập mới ra đủ phương-pháp ; nên bắt đầu từ hôm nay tôi sẽ cho ra mỗi lần một tập gồm có NHIỀU BÀI HỌC, nhiều Bài Tập Thông thường và một BÀI TẬP DỊCH chử thường ra dấu tốc-ký chung cho nhiều bài học và một bản ký-hiệu để sửa lại bài tập chung cho nhiều bài học. Như thế chỉ trong vòng HAI TẬP nữa là các bạn đã học đủ một phương-pháp trọn vẹn rồi.

Điều đáng nhớ là các bạn phải học thật thuộc các ký-hiệu trong mỗi bài rồi sẽ bắt đầu làm bài tập sau.

Lúc này tôi chưa cho các bạn TẬP LÀM những bài dịch dấu tốc-ký ra chử thường vì tôi nhận thấy trong lúc đầu các bạn còn bở ngở, chưa quen phân tách các ký-hiệu và chưa có thể thêm năm dấu : sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng vào mỗi chử để ráp thành một câu văn hữu-lý. Muốn cho các bạn tránh được mọi sự vô-ích ấy, tôi có cách này có thể làm thỏa mãn ý muốn của các bạn được.

— “Sau khi học xong mỗi bài học, các bạn khoan làm BÀI TẬP vội mà phải mở ngay trang có bản ký-hiệu của bài dịch chử thường ra dấu tốc-ký để sửa lại bài tập ; để tập nhìn và dịch các ký-hiệu trong bài ấy ra chử thường. Khi nào, các bạn đã dịch xong (hoặc còn những ký-hiệu nào không thể dịch được) các bạn hãy để riêng ra một bên và bắt đầu làm bài tập dịch những chử thường ra dấu tốc-ký. Sau khi làm bài tập này xong các bạn sẽ lần lượt sửa cả hai bài, vừa bài dịch ra dấu tốc-ký và bài dịch dấu tốc-ký ra chử thường.

BÀI HỌC THỨ BA (III)

Học bốn dấu : E, Ê,
U, Ü, ÜÜ, ÜÜÜ
ÉP
ÍT, ÍCH

Dấu E, Ê

Ie	Re	Be	Té	Đe	He
Phe	Đe	Ke	Ghe	The	Ché
Ne	S	Me	Ses	Nhe	Nghe

Dấu U, Ü, ÜÜ, ÜÜÜ

lú	Ru	Bu	Tu	Đu	Hu
Phu	Đu	Cu	Gu	Thu	Chu
Nu	Mu	Sus	Nhu	Khu	Ngu

Dấu Ép

Iép	Rép	Bép	Tép	Đép	Hép
Phép	Đép	Kép	Ghép	Thép	Chép
Nép	Mép	Sép	Nhép	Khép	Nghép

Dấu Ít, Ích

Lít ✓	Rít ✓	Bít ✓	Tít ✓	Đít ✓	Hít ✓
Phít ✓	Dít{ Vít} ✓	Hít ✓	Ghit ✓	Thít ✓	Chít{ Trít} ✓
Nít C	Mít C	Sít{ Xít} ✓	Nhit ✓	Hhit ✓	Nghít ✓

CHÚ Ý : a) Phương-pháp này không dùng đến những ký-hiệu viết NÉT ĐÂM, nên các bạn đừng ngạc nhiên khi thấy trong các bản ký-hiệu có nhiều dấu viết nét lớn và nhỏ, vì đó là chồ sơ sót của ngòi bút viết ra mà thôi, các bạn cứ viết tự nhiên, nét đều đều như nhau : không ĐÂM QUÁ và cũng đừng LỢT QUÁ là đúng.

b) Các DẤU NGUYÊN-ÂM ĐƠN hay GHÉP như A, I, U, E, O, IÊN, UÔN, IẾC, UỐC, v.v... đều phải viết thật nhỏ, càng nhỏ chừng nào càng tốt chừng nấy (viết làm sao mà các bạn vừa thoáng thấy là có thể nhận được ra dấu đó là dấu nguyên âm là được), vì phương-pháp này chỉ chú trọng đến sự GIẢN DỊ, DỄ VIẾT và DỄ NHỚ nên phần đông các ký hiệu đều tựa tựa như nhau ; chī khác ở chỗ CỞ VIẾT MÀ THÔI. Các bạn phải nhớ rõ phương-pháp này có ba cở viết ký-hiệu :

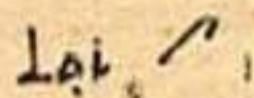
- 1) DẤU NGUYÊN-ÂM-ĐƠN hay GHÉP phải viết thật nhỏ hơn các dấu khác. Ngoài ra các PHỤ-ÂM ĐẦU ghép với A hay nối với NGUYÊN-ÂM ĐƠN hay GHÉP có hai cở viết.
- 2) cở viết thông thường (vừa vừa) ví dụ : LA, TA, LIÊN, TIẾC, v.v... (xem ký hiệu trong bài học)
- 3) cở viết hơi lớn hơn cở viết thông thường : Ví dụ : RA, HA, LUÔN, TƯỚC v.v... (xem ký hiệu trong bài học)

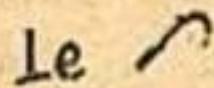
GIẢI THÍCH

Chữ E, È : thay bằng một dấu gạch ngắn kéo từ trên bên mặt xéo qua trái xuống phía dưới (xem ký-hiệu ở bản trình bày trong bài học).

18 dấu phụ-âm dấu nối với E, È : E, È biến-thể thành một cái móc lớn hơn dấu AI nhưng cũng viết một chiều với AI (xem chiều viết dấu AI trong bài học thứ HAI).

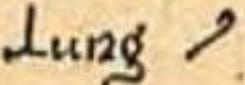
VÍ DỤ

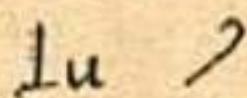
Lè 

Le 

Chữ U, Ú, ÜU, ÜOU (bốn chữ này vì giọng đọc tựa như nhau nên chỉ lấy một chữ U làm gốc để thế cho ba chữ sau), thay bằng một dấu gạch ngắn từ trên bên trái xéo qua mặt xuống phía dưới (xem ký-hiệu trong bản trình bày trong bài học).

18 dấu phụ-âm dấu nối với U : U biến-thể thành cái móc lớn hơn dấu UNG ; nhưng viết chung một chiều với UNG (xem chiều viết dấu UNG trong bài học thứ hai)

VÍ DỤ : Lung 

Lu 

Chữ ÉP : thay bằng một phần tư của cái vòng tròn ở phía dưới bên mặt và có phần đuôi kéo ra phía mặt để dễ phân biệt với các dấu khác (xem ký-hiệu ở bản trình bày trong bài học).

18 dấu phụ-âm dấu nối với ÉP : ÉP biến-thể thành cái móc lớn như dấu E nhưng có phần đuôi viết kéo ra phía ngoài. Chiều viết cũng như dấu E (xem chiều viết dấu E ở trên). Nhưng khi nào ÉP nối với hai dấu phụ-âm dấu N. M. thì phải viết theo chiều dấu U (xem chiều viết dấu U ở trên).

VÍ DỤ : Đe →
Đẹp →
Nép C

Chữ ÍT, ÍCH : thay bằng một phần tư của cái vòng tròn ở phía trên bên trái, nhưng khởi đầu bằng một lằn gạch ngắn kế thành hình góc nhọn (xem ký-hiệu ở bản trình bày trong bài học).

18 dấu phụ-âm đầu nối với ÍT, ÍCH : ÍT, ÍCH biến thể thành một cái móc nhỏ như dấu Al nhưng kéo dài thành cái đuôi phết xuống hay lên tùy theo cách viết của mỗi dấu phụ-âm đầu và theo chiều với dấu Al (xem chiều viết dấu Al trong bài học thứ HAI).

VÍ DỤ : Lại ↗

Lít ↗

BÀI TẬP THỨ III

DỊCH NHỮNG ĐOẠN CÂU SAU ĐÂY RA DẤU TỐC-KÝ (nếu các bạn có thể áp dụng được cách thâu ngắn thì cứ áp-dụng vào bài này càng hay, bằng không thì cứ dịch ra đúng từng dấu tốc-ký để các bạn có thể xem theo bài học dễ tự sửa lại bài này) :

- | | |
|--|---|
| 1) Ta thích đi ghe | 2) Anh bếp nầy hay |
| 3) Ta rủ anh ta đi xe | 4) Thủ thịt nầy tanh |
| 5) Bánh xe nầy hư xì-xẹp mải | 6) È Hai à, anh ép lại
ít ít để tránh xe chạy
nghe ù ù. |
| 7) Chúng ta phải lè phép khi đi
ra xa nhà | 8) Anh kép nầy hổu tài. |
| 9) Chúng ta đừng thích rượu chè | 10) Anh ta và ta đừng
khít lại. |
| 11) Xe máy bịch chạy nghe bịch bịch | 12) Anh ta i ịt đầy xe. |
| 13) Anh nầy đánh kich hay | 14) Ta đi giép đẹp. |

- 15) Cái kẹp này khít 16) Ghe máy chạy nghe vù vù
17) Cái lưng anh này gù 18) Trái cây đẽ lủ khủ cùng nhà
19) Anh hãy kẽ lai-lịch anh nghe đi 20) Anh đứng khít lại
 dây em kẽ chuyện anh nghe.
-

CÁCH TỰ SỬA BÀI TẬP NHƯ SAU : Ví dụ trong câu thứ nhứt có (TA THÍCH ĐI GHE) Như thế các bạn thấy có dấu TA trình bày trong bài học I và dấu ĐI trình bày trong bài học II và hai dấu THÍCH, GHE trình bày trong bài học III. Các bạn cứ tuần tự tìm từng chữ trong các câu của bài tập có trình bày trong mỗi bài học để tự sửa là đúng ; vì các ký-hiệu đều có viết rành rẽ trong mỗi bài học, ngoại trừ ra các dấu : SẮC, HUYỀN, HỎI, NGÃ, NẴNG (các dấu này sẽ có một bài chỉ cách viết rõ ràng ở đoạn sau) mà thôi. Sau khi sửa bài tập xong, các bạn phải mượn người khác đọc cho các bạn tập viết nhiều lần mỗi bài đã sửa, có như thế các bạn mới có thể tự coi là đã thuộc lòng các dấu được.

LỜI DẶN CĂN THIẾT : Những bài tập này, các bạn cần phải tập dịch và viết thật đúng theo các ký-hiệu đã trình bày trong các bài học từ lúc đầu đến bài này. Xét vì các bạn cần phải học thật THUỘC LÒNG các dấu trong mỗi bài học rồi mới có thể học đến cách thâu ngắn thường thức, nên những bài tập THÔNG THƯỜNG này không có kèm theo bản ký-hiệu để sửa, vì sau khi làm xong các bạn cứ chịu khó đẽ một tí thời giờ đẽ mở lại những trang sách có bài học trong đó có những dấu mà bạn đã áp-dụng trong bài tập, đẽ sửa lại ; vì trong các bài học tôi đã trình bày tỉ-mỉ từng ký-hiệu một, không thiếu sót một dấu nào, nên các bạn cứ lấy đó làm căn bản mà sửa lại bài tập là đúng. Như thế có lợi cho các bạn là nhân dịp

sửa bài tập, các bạn có thời giờ để DÒM LẠI các dấu khác, hoặc HỌC ÔN lại các bài học trước. Chỉ có mỗi một BÀI TẬP CHUNG CHO NHIỀU BÀI HỌC và cách thâu ngắn thường-thúc là các bạn không thể tự sửa được, nên cần phải có một bản ký-hiệu để cho các bạn xem vào đây mà sửa lại những chỗ sai lầm :

ĐIỀU ĐÁNG NHỚ CHO TẤT CẢ HỌC-SINH là :

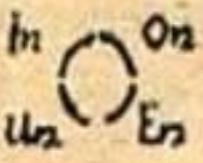
1) Phải THUỘC LÒNG các bài học và khi LÀM BÀI TẬP không được mở trang sách có bài học ra để NHÌN và BẮT CHƯỚC theo bài học : mà viết ra ; nếu các bạn không thể tránh được điều này thì nhứt định không thể nào bạn biết được tốc-ký.

2) Phải học TỪ BÀI MỘT, không được thấy nhiều bài học đăng chung vào một tập mà không theo đúng lời dặn trên đây. Vì có nhiều bạn có tánh hiếu-kỳ muốn viết được những chữ mà trong bài đang học chưa dạy đến, nên muốn摹 ngay đến bài chót (chưa học đến) để học cho kỳ được dấu đó để viết chơi ; như thế là sai vì cách TỰ HỌC là phải học theo THỨ TỰ : đừng chóng quá mà cũng đừng chậm quá, chỉ giữ mực trung-bình là mỗi ngày bạn có thể học được bao nhiêu dấu là bạn chia bài học ra để học lần lần thì mới đi đến nơi về đến chốn được. Muốn thành công các bạn phải theo đúng lời dặn trên đây để áp-dụng cho các bài học (kể từ bài đầu cho đến hết phương-pháp).

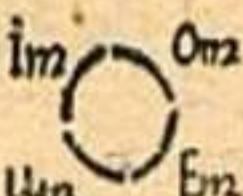
BÀI HỌC THỨ TƯ (IV)

Bài phụ về các dấu nguyên-âm ghép : IN, ON, UNG, EN
IM, OM, UM, EM
ÍP, ÓP, ÚP, ÉP
ÍT, ÓT, ÚT, ÉT

Mỗi chữ : IN, ON, UNG, EN thay bằng một phần tư của cái vòng tròn nhỏ ; nhưng dấu :

	IN	ở phía trên bên trái
	ON	ở phía trên bên mặt
	UNG	ở phía dưới bên trái
	EN	ở phía dưới bên mặt

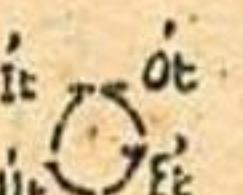
Mỗi chữ : IM, OM, UM, EM thay bằng một phần tư của cái vòng tròn lớn : nhưng dấu :

	IM	ở phía trên bên trái
	OM	ở phía trên bên mặt
	UM	ở phía dưới bên trái
	EM	ở phía dưới bên mặt

Mỗi chữ : ÍP, ÓP, ÚP, ÉP thay bằng một phần tư của cái vòng tròn nhưng có phần đuôi kéo ra phía ngoài : nhưng dấu :

	ÍP	ở phía trên bên trái
	ÓP	ở phía trên bên mặt
	ÚP	ở phía dưới bên trái
	ÉP	ở phía dưới bên mặt

Mỗi chữ : ÍT, ÓT, ÚT, ÉT thay bằng một phần tư của cái vòng tròn nhưng khởi đầu bằng một lằn gạch ngắn kết thành hình góc nhọn : nhưng dấu :

	ÍT, ÍC, ÍCH	: ở phía trên bên trái
	ÓT, ÓC	: ở phía trên bên mặt
	ÚT, ÚC	: ở phía dưới bên trái
	ÉT, ÉC, ÉCH	: ở phía dưới bên mặt

BÀI TẬP THÚ TƯ (IV)

im-im — un-út — on-ót — en-ét — anh-em — em-út — in-ít —
um-úp — im-íp — chí-em — ê-ép — ót-ét — ít-ai — ai-ưng — hảy
im đi — đứng la om — om-óp — ít xài — ót-cay — ẽch nhái.

BÀI HỌC THÚ NĂM (V)

Học SÁU (6) dấu : UỐP, UẤT, UẮC, UYÊN, UYẾT,
UẾCH, UÍCH, UÝT, UÍT.

Dấu Uốp

Tuốp ↗ Cuốp ↗ Nuốp ↗ Muốp ↗ ..

Dấu Uất, Uắc

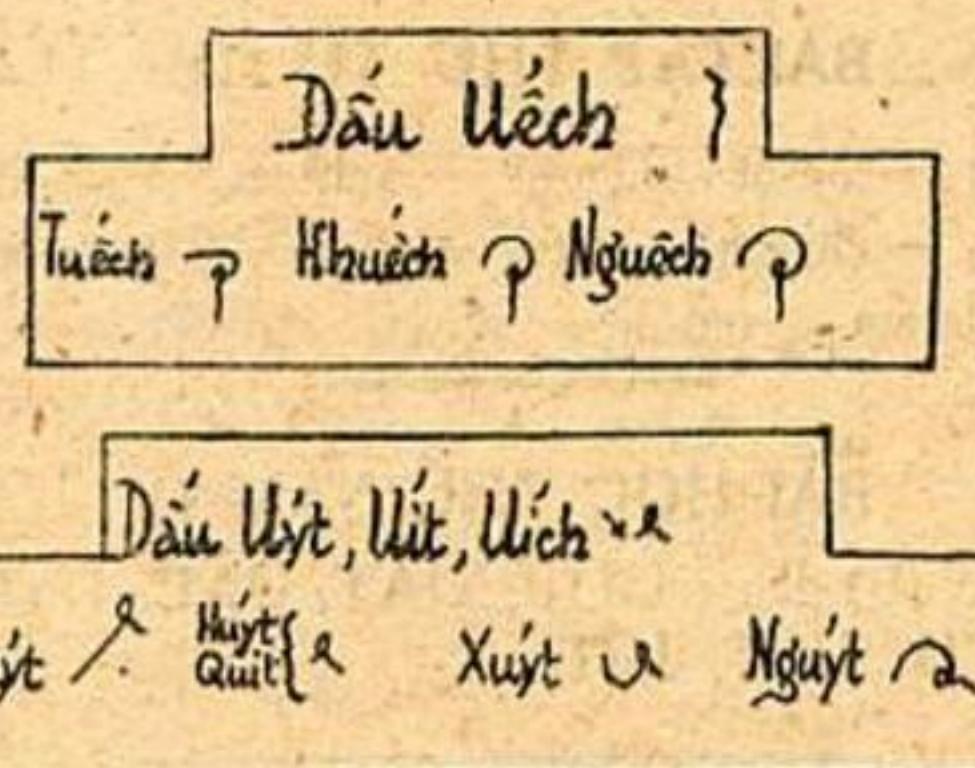
Luật ↗ Tuất ↗ Huất { ↗ Quất ↗ Duật }
Thuật { - Thuật } Xuất ↗ Khuất ↗ ..

Dấu Uyên

Luyễn ↗ Tuyên ↗ Huyền { ↗ Quyền ↗ Duyễn ↘
Thuyễn ↗ Truyền { ↗ Xuyên ↗ Nhuyễn ↗
Khuyễn ↗ Nguyễn ↗

Dấu Uyết

Tuyết ↗ Huết { ↗ Duyết ↗ Thuyết ↗ Khuyết ↗ Nguyết ↗



GIẢI THÍCH

Những chữ nào không có trình bày trong bản ký-hiệu là những chữ không có, hay ít thông-dụng trong VIỆT-NGỮ.

Chữ ƯỚP : thay bằng một dấu huyền, lớn hơn dấu huyền viết thường (xem ký-hiệu ở bản trình bày trong bài học).

Bốn (4) dấu phụ-âm dấu T, C, N, M nối với ƯỚP : ƯỚP biến-thè thành một cái đuôi viết liền với phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm dấu và kéo thẳng từ trên xuống dưới. (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

Chữ UẤT, UẮC : thay bằng một dấu ngoặc ngoắn nhưng khởi đầu bằng một lằn gạch ngắn kết thành hình góc nhọn, viết từ trên xuống dưới (xem ký-hiệu trong bản trình bày). Nhớ chỉ viết có 1 cái ngoặc ngoắn mà thôi, chớ dùng viết nhiều lằn-mà mất thời giờ vô ích.

BÂY (7) dấu phụ-âm dấu nối với UẤT, UẮC : Chỉ cần viết dính dấu UẤT nối trên liền vào phần sau của mỗi dấu phụ-âm dấu là đúng. (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

Chữ UYÊN : thay bằng một dấu : khởi-dấu là một lằn gạch ngắn kéo lại thành hình vòng tròn nhỏ và kết thúc bằng nửa cái vòng tròn nhỏ ở phía mặt phết qua phía trái. (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

CHÍN (9) dấu phụ-âm dấu nối với UYÊN : Chỉ cần viết dính dấu UYÊN nối liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm đầu là đúng (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

Chữ UYẾT : thay bằng một dấu giống như dấu UYÊN nối trên nhưng khác nhau ở chỗ cái vòng tròn của dấu UYẾT phải viết lớn hơn cái vòng tròn của dấu UYÊN (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

NĂM (5) dấu phụ-âm dấu nối với UYẾT : chỉ cần viết dính dấu UYẾT nối liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm đầu là đúng (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Tuyən* →

Tuy'et →

Chữ UẾCH : thay bằng ba dấu chấm viết liền nhau thành một dấu loằn ngoằn, nhưng khác nhau với dấu UẤT (ở trên) chỗ không có một lằn gạch ngắn kết thành góc nhọn (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Uăt* }

Uéch }

BA (3) dấu phụ-âm dấu nối với UẾCH : UẾCH biến-thè thành một cái móc lớn như dấu U (trong bài học thứ BA) nhưng kết-thúc bằng một cái vòng tròn nhỏ và viết kéo phần đuôi dài xuống phía dưới (xem ký-hiệu trong bản trình bày). Nhưng khi nào dấu Uéch nối với dấu phụ-âm dấu T thì phải viết theo chiều dấu E (xem ký-hiệu ở bản trình bày).

VÍ DỤ : *Khu* ⚭

Khuéch ⚭

Tuéch ⚭

Chữ UÝT, UÍT, UÍCH : thay bằng một dấu khỏi đầu là một lằn gạch từ phía dưới bên mặt lên trên kéo lại thành hình một cái vòng tròn nhỏ và có phần đuôi viết loằng ngoằng ra phía ngoài, và xéo xuống phía dưới về phía mặt (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

BA (3) dấu phụ-âm dấu nối với UÝT : chỉ cần viết dính dấu UÝT nối liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm đầu là đúng (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

BÀI TẬP THÚ NĂM (V)

DỊCH NHỮNG ĐOẠN CÂU SAU ĐÂY RA DẤU
TỐC-KÝ (đọc kỹ lại lời dẫn về cách làm bài tập này trong bài
tập thứ III ở đoạn trước).

- | | |
|---|------------------------------------|
| 1) Tuyết phủ mịt mù cây trái | 2) Đi thuyền cũng như đi xe |
| 3) Vị luật-sư này hay | 4) Trái quít này the |
| 5) Ta xuýt bị xe đụng | 6) Nhà ta bị khuất cái cây |
| 7) Ta quyết chí chuyên luyện cái này | |
| 8) Vị thuật-sĩ này hẫu tài xuất chúng | |
| 9) Anh Tuyên khuyên anh Xuyên thuật lại chuyện cũ | |
| 10) Chị Tuất nguýt chị Nguyệt | 11) Anh Khuếch thích anh Nguếch |
| 12) Ướp cà như ướp cá | 13) Anh Nguyên khuyên anh Truật |
| 14) Ta quyết chí ra đi | 15) Khuyên anh đừng quyền sanh |
| 16) Cha ta hay thuật lại chuyện hay | |
| 17) Em ta thích giây chuyền đẹp | 18) Khi đi xa ta quyến luyến em ta |
| 19) Lý-thuyết là sự hay | |

BÀI HỌC THÚ SÁU (VI)

Học sáu dấu : INH, IÊN, UÔN, IẾC, UỐC, UM

Dấu Ình, Ìn

Lín ↗	Rin ↗	Bìn ↗	Tìn ↗	Đìn ↗	Hìn ↗
Phìn ↗	<small>Dìn Gìn Vin</small> ↗	Kìn ↗	Ghin ↗	Thìn ↗	<small>chin</small> <small>Trìn</small> ↗
Nìn ↗	Mìn ↗	<small>Sìn Xìn</small> ↗	Nhin ↗	Khin ↗	Nghìn ↗

Dấu İên, İeng

Liên ↗	Riên ↗	Biên ↗	Tiên ↗	Điên ↗	Hiên ↗
Phiên ↗	<small>diēn giēn viēn</small> ↗	Kiên ↗	Ghiên ↗	Thiên ↗	<small>chuēn triēn</small> ↗
Niên ↗	Miên ↗	<small>siēn xiēn</small> ↗	Nhiên ↗	Khiên ↗	Nghiên ↗

Dấu Uôn, Uong

Uôn ↗	Ruôn ↗	Buôn ↗	Tuôn ↗	Đuôn ↗	Huôn ↗
Phuôn ↗	<small>Duôn Giulđn Vuôn</small> ↗	Guôn ↗	Guồn ↗	Thưôn ↗	<small>chuōn trưōn</small> ↗
Nuôn ↗	Muôn ↗	<small>Suôn xuôn</small> ↗	Nhuôn ↗	Khuôn ↗	Nguôn ↗

Dấu İéc, İet, Yết

Liếc ↗	Riếc ↗	Biếc ↗	Tiếc ↗	Điếc ↗	Hiếc ↗
Phiếc ↗	<small>Diếc Giet Niếc</small> ↗	Kiết ↗	Ghiết ↗	Thiếc ↗	<small>chiếc Triếc</small> ↗
Niếc ↗	Miếc ↗	<small>Siếc Xiếc</small> ↗	Nhiếc ↗	Khiếc ↗	Nghịetc ↗

Dấu Uớc, Uốt, Quốc

Lước ↗ Rước ↗ Buốc ↗ Tuốc ↗ Đuốc ↗ Huốt ↗
 Phước ↗ Vượt ↗ Cuốc ↗ Guốc ↗ Thuốc ↗ Trước ↗
 Nước ↗ Mướt ↗ Suốt ↗ Xuất ↗ Nhước ↗ Khuốc ↗ Ngướt ↗

Dấu Um

Lum ↗ Rum ↗ Bum ↗ Tum ↗ Dum ↗ Hum ↗
 Phum ↗ ^{Dum}_{Giüm} Vum ↗ Cun ↗ Gun ↗ Thum ↗ ^{Chum}_{Trum} ↗
 Nun ↗ Mun ↗ ^{Sun}_{Xum} ↗ Nhun ↗ Khum ↗ Ngüm ↗

GIẢI THÍCH. - Chữ INH thay bằng một phần tư của cái vòng tròn nhỏ ở phía trên bên trái (xem ký-hiệu trong bài phụ).

18 dấu phụ-âm dấu nối với INH : INH biến-thể thành 1 cái vòng tròn nhỏ viết liền ở phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm dấu kết thành HÌNH GÓC NHỌN, và phần đuôi phải phết ngang về phía mặt. Nhưng chỉ trừ ra ba dấu : T, Đ, H là phải viết cái vòng tròn nhỏ nằm ở phía trên và kéo phần đuôi nằm xuôi theo một chiều với dấu phụ-âm dấu. (Xem ký hiệu trong bản trình bày).

Chữ IÊN YÊN : thay bằng một dấu khởi đầu là một lằn gạch ngắn kéo lại thành hình một cái vòng tròn nhỏ và kết-thúc bằng 1/2 cái vòng tròn nhỏ ở phía trái (xem ký-hiệu ở bản trình bày).

18 dấu phụ-âm dấu nối với IÊN : Chỉ cần viết dính dấu IÊN nối trên liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm dấu là đúng. Nhưng vì muốn tránh sự viết dài giòng mất thời giờ nên dấu IÊN nối với những dấu phụ-âm dấu : K, GH, TH, CH,

TR, KH, NGH, thì phải viết cái vòng tròn nhỏ nằm về phía trái ở phía ngoài góc nhọn ; và cái hình $1/2$ vòng tròn nhỏ ở phía trái phải biến thành 1 cái đuôi ngắn kéo về phía mặt ; hơi xéo xuống phía dưới và có phần sau cùng hơi ngược lên để dễ phân-biệt với các dấu khác.

VÍ DỤ : *Liə* ↗

Liēn ↗

Thiēn ↘

Chữ UÔN thay bằng một dấu cũng như dấu IÊN (ở trên) nhưng khác nhau ở chỗ cái vòng tròn của dấu UÔN : phải viết lớn hơn cái vòng tròn của dấu IÊN. (xem ký hiệu trong bài học)

18 dấu phụ-âm dấu nối với UÔN : chỉ cần viết dính dấu UÔN nối trên liền vào phần sau của mỗi dấu phụ-âm dấu là đúng. Chiều viết cũng như dấu IÊN đã giải-thích rõ ở trên. (Xem chiều viết dấu IÊN ở trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Liēn* ↗

Luōn ↗

Thuōng ↘

Chữ IẾC thay bằng một dấu giống như dấu IÊN (ở trên) nhưng chỉ khác nhau ở phần kết-thúc là $1/2$ cái vòng tròn nhỏ của dấu IẾC phải viết nằm về phía dưới (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

18 dấu phụ-âm dấu nối với IẾC : chỉ cần viết dính dấu IẾC nối trên liền vào phần sau của mỗi dấu phụ-âm dấu là đúng. Nhưng vì muốn tránh sự viết dài giòng nên dấu IẾC nối với những dấu phụ-âm dấu : PH, D, GI, V, K, G, TH, CH, TR, KH, NGH thời chiều viết cũng như dấu IÊN đã giải-thích

ở trên nghĩa là phải viết cái vòng tròn nhỏ nằm ở phía ngoài góc nhọn (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Lien ↗*, *Thien ↘*

Liéc ↗, *Thiéc ↘*

Chữ UỐC, QUỐC : thay bằng một dấu giống như dấu IEC nói trên nhưng chỉ khác nhau ở chỗ cái vòng tròn của dấu UỐC phải viết lớn hơn cái vòng tròn của dấu IEC (xem ký-hiệu trong bản trình bày),

18 dấu phụ-âm dấu nối với UỐC : chỉ cần viết dính dấu UỐC nói trên liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm dấu là đúng, và chiều viết cũng như dấu IEC đã giải thích trên. (Xem chiều viết dấu IEC trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Liéc ↗*,

Luoc ↗

Chữ UM : thay bằng một phần tư của cái vòng tròn lớn ở phía dưới bên trái (xem ký-hiệu trình bày trong bài phụ).

18 dấu phụ-âm dấu nối với UM : UM biến thể thành một cái vòng tròn nhỏ viết liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm dấu và kết-thúc bằng một cái đuôi phết ngược lên phía trên và xéo về phía tay mặt. (xem ký-hiệu trong bài học)

VÍ DỤ : *Hinh ↗*

Cum ↗

BÀI TẬP THỨ NĂM (V)

DỊCH NHỮNG ĐOẠN CÂU SAU ĐÂY RA DẤU
TỐC-KÝ (đọc kỹ lại lời dẫn về cách làm bài tập này trong bà
tập thứ III ở đoạn trước).

- 1) Vị Tinh-trưởng này đi thanh tra hai tỉnh tại miền tây nước Việt.
- 2) Anh hãy yên trí và bình tĩnh để suy nghĩ việc này
- 3) Ta sẽ khuếch trương dùm anh việc này
- 4) Là trai ta phải hiến mình vì nước
- 5) Đi guốc cũng như đi giày
- 6) Bị bệnh thì phải uống thuốc 7) Gánh xiết này hay
- 8) Thiên trường thiên này nghe hửu lý 9) Sương phủ đầy đường
- 10) Ước gì ta được yết kiến vị này 11) Ruộng nhà ta xanh biếc
- 12) Ta phải kiêng nề cụ già 13) Má ta hay nuông em ta
- 14) Suốt ngày chỉ ta cứ chái chuốc trước gương và lược.
- 15) Đừng la um-xùm mà bị thầy rầy
- 16) Tây-Thi là kẻ nghiên nước nghiên thành
- 17) Kính cha kính mẹ, lại nhường anh em
- 18) Chuột té xuống nước nghe lủm-bủm
- 19) Khi ra đường phải đề ý kỹ lưỡng 20) Cái kính này đẹp.

BÀI HỌC THỨ SÁU (VI)

Học năm dấu : O, Ô, Ơ, ÊU, OM, ÔM, ƠM, ÍP, IẾP, UYA.

Dấu O, Ô, Ơ : Ӧ

Io	Ro	Bo	To	Đo	Ho
Phô b	Đô v	Co	Go	Thô b	Chô t
No 6	Mo 6	Sô x	Nho	Kho	Ngô

Dấu Êu

Lêu	↔	Rêu	↔	Bêu	↔	Têu	↔	Đêu	↔	Hêu		
Piêu	↓	Dêu	{	Vêu	↓	Kêu	↓	Ghiêu	↓	Thêu	{	Chieu
Hêu	↓	Mếu	↓	Sêu	{	Xêu	↔	Nhiêu	↔	Khêu	↔	Nghêu

Dấu Ông, Ông, Ông

Tom	↔	Rom	↔	Bom	↔	Tom	↔	Đom	↔	Hom		
Phom	↓	Doms	{	Voms	↓	Com	↔	Gom	↓	Thom	↓	chom
Nom	↓	Noms	↓	Xom	{	Nhom	↔	Khom	↔	Hgom	↔	Ngom

Dấu Íp, Iep

Íp	↔	Ríp	↔	Bíp	↔	Íp	↔	Đíp	↔	Híp
Đíp	↓	Kíp	↓	Thíp	↓	Chíp	↓	Níp	↓	Nhíp
										Nghíp

Dấu Uya

Tuya → Khuya

GIẢI THÍCH

Chữ O, Ô, Ông, thay bằng một cái vòng tròn viết bằng cờ
chữ O viết thường (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

18 dấu phụ-âm dấu nối với O: chỉ cần viết dính dấu O nói

trên liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm đầu là đúng. Phải viết cái vòng tròn ngã về phía tay trái những dấu : L, R, B, ; ở phía trên những dấu : T, Đ, H ; về phía tay mặt những dấu : PH, D, GI, V, C, GH, TH, CH, TR hay ở phía trong những dấu : N, M, S, X, NH, KH, NG, (xem ký-hiệu ở bản trình bày).

Chữ EU thay bằng một cái vòng tròn cũng như dấu O (ở trên) nhưng khác nhau ở chỗ cái vòng tròn của chữ EU phải viết nhỏ hơn cái vòng tròn của chữ O (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

18 dấu phụ-âm dấu nối với EU : EU biến thể thành một cái vòng tròn lớn cũng như dấu O (ở trên) nhưng phải viết ngược chiều lại với dấu O (xem chiều viết dấu O và EU trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Io ø*

lêu ø

Chữ OM, ÔM, ÖM, thay bằng một phần tư của cái vòng tròn lớn ở phía trên bên mặt (xem ký-hiệu trình bày trong bài phụ).

18 dấu phụ-âm dấu nối với OM : OM biến thể thành một cái vòng tròn nhỏ, nhỏ hơn dấu O ở trên và cũng viết một chiều với dấu O (xem ký-hiệu trong bản trình bày).

VÍ DỤ : *Io ø*

lom ø

Chữ ÍP: thay bằng một phần tư của cái vòng tròn lớn ở phía trên bên trái nhưng có phần đuôi kéo ra ngoài về phía trái (xem ký-hiệu trình bày trong bài phụ).

14 dấu phụ-âm dấu nối với ÍP : ÍP biến thể thành một cái vòng tròn nhỏ như dấu OM (ở trên) nhưng phải viết ngược chiều lại với dấu OM, nghĩa là cùng viết một chiều với EU.

VÍ DỤ : *Lom. ♂*

Lip ♂

Chữ UYA : thay bằng một dấu hình $1/2$ vòng tròn nhỏ ở phía trên và kết-thúc bằng cái vòng tròn nhỏ ở phía sau. (Xem ký-hiệu trong bản trình bày).

Hai (2) dấu phụ-âm dấu T, KH nối với UYA : UYA biến-thể thành một lằn gạch ngắn như dấu nguyên-âm A (-) nối liền với phần sau cùng của mỗi dấu phụ âm đầu để kết thành hình một góc nhọn (Xem ký-hiệu trong bản trình bày).

BÀI TẬP THỨ SÁU (VI)

DỊCH NHỮNG ĐOẠN CÂU SAU ĐÂY RA DẤU TỐC-KÝ (đọc kỹ lại lời dặn về cách làm bài này trong bài tập thứ III ở đoạn trước).

- 1) Lùm cây to xanh rì um-tùm
- 2) Bà cụ già lom khom dương đi lụm-khum
- 3) Cuộc sốt sốt này có được bảy sổ trúng
- 4) Xe cộ chạy đầy đường
- 5) Miệng em ta móm sớm
- 6) Ta kêu cứu khi ta té xuống nước
- 7) Ta chớ thấy sự khồ sở mà lo
- 8) Chớ khêu lại những sự buồn bả
- 9) Khuya nay ta phải đi ngủ sớm
- 10) Khuya có đom đóm bay cùng đường phố
- 11) Ta phải tiếp dài tử-tế những kẻ lạ
- 12) Nước chảy lều-bèu
- 13) Ở chỗ này có hai cái lò gốm
- 14) Dịp may ta được tiếp kiến vì này
- 15) Vườn nhà ta có đủ thứ cây cỏ
- 16) Cây dù này dở lòm
- 17) Rò ra ít có ai sung sướng như mình
- 18) Tài trai chỉ lo cho quốc gia
- 19) Khuya nay nghe tiếng ếch nhái kêu mà buồn bả
- 20) Xóm nhà này có hai ba cái giếng nước để uống.

THÂU NGẮN THƯỜNG THỨC

Áp-dụng hai cách thâu ngắn đã học trong bài học thứ HAI.

VÍ DỤ : *Thú bụi* ↗

Tú-Tú ↗

Ngu Ngu ↗

PHỤ GIẢI THÊM VỀ CÁCH THÂU NGẮN THÚ NHÚT trong bài học thứ II. Khi nào 2 dấu phụ-âm đầu viết cùng một chiều với nhau, và phần nguyên-âm đơn hay ghép giống nhau thì các bạn cứ viết ký-hiệu thứ nhứt đủ dấu phụ-âm đầu và nguyên-âm đơn hay ghép ; rồi viết dấu phụ-âm đầu chữ thứ nhì nằm lên phía trên dấu : T. Đ. H, và ở cạnh phía trái dấu L. R. B. hay ở cạnh phía mặt dấu TH. CH. TR. PH. D. GI. V. K. G. VÍ DỤ. Trong bài tập thứ II có chữ HAI TAY (phải viết dấu T (phụ-âm đầu chữ thứ hai) nằm lên phía trên dấu HAI (ký-hiệu thứ nhứt) xem lại ký-hiệu thâu ngắn trình bày trong bản ký-hiệu để sửa lại bài tập II trong tập II, câu thứ III), Các bạn cứ theo đúng lời dặn trên đây mà áp-dụng khi nào gặp trường hợp khó hiểu như trên.

VÍ DỤ : *Hai tay* ↗

Lại tay ↗

Thú du ↗

Cây gậy ↗

Thúy chảy !

Cách thâu ngắn thứ ba.- Khi hai dấu phụ-âm đầu giống

nhau nghĩa là cùng viết một chiều với nhau như dấu : L, R, B; T, Đ, H; PH, D, GI, V; C, K, GH, G; TH, CH, TR; N, M; S, X, NH; KH, NG, NGH. thời cứ viết kéo dài ra hay lớn hơn ký-hiệu viết thường ; như ta viết chung hai dấu lại một chiều và chỉ viết đú phần nguyên-âm ghép của chữ thứ hai mà thôi. Nên nhớ cách thâu ngắn này chỉ dùng được khi nào ký-hiệu thứ nhứt là một dấu phụ-âm đầu ráp với A mà thôi. Khi viết một dấu kéo dài thành hai ấy ta phải gạch một lằn gạch ngắn xuyên ngang để chia đôi hai dấu (nếu gấp dấu : L, T, PH, C, TH, S, KH là ký-hiệu thứ nhứt thời phải chia ký-hiệu ra làm hai nhưng đoạn đầu phải ngắn hơn đoạn sau để phân-biệt với : R, B, Đ, H, D, GI, V, CH, TR, NH, NG). Khi đọc phải đọc đoạn trước là dấu phụ-âm đầu ghép với A và đoạn sau là dấu phụ-âm đầu nối với nguyên-âm đơn hay ghép).

Ví dụ : Ta-đì

Xa-nhà

Lá-bay

Khả-nghi

Phá-vùng

Gia-phả

GIẢI THÍCH.- Hai chữ : KHẨ NGHI thay bằng một ký-hiệu thâu ngắn (dấu NGH này phải viết lớn hơn dấu NGH viết thường và I)

Số 1 chỉ dấu phụ-âm đầu ráp với A (KHẨ)

Số 2 chỉ dấu phụ-âm đầu ráp với I (NGHI)

Số 3 là lằn gạch xuyên ngang nằm ở cạnh phía ngoài dấu 1/2 vòng tròn để phân biệt KH và NGH

Hai chữ GIA-PHẢ thay bằng một ký-hiệu thâu ngắn (dấu GIA này phải viết dài hơn dấu GIA viết thường).

Số 1 chỉ dấu phụ-âm đầu ráp với A (GIA)

Số 2 chỉ dấu phụ-âm đầu ráp với A (PHẢ)

nhưng nhờ có lằn gạch xuyên ngang ở đoạn dưới nên vừa nhìn qua là ta nhận được ngay ký-hiệu thứ hai ngắn hơn ký-hiệu thứ nhứt tực-nhiên là ta phải đọc ra PHẨ.

Cách thâu ngắn thứ tư. - Khi hai chữ giống nhau ở phần phụ-âm đầu nhưng chỉ khác nhau ở phần nguyên-âm đơn hay ghép thì có hai cách thâu ngắn như sau.

a) chỉ viết ký-hiệu thứ nhứt rồi viết phần nguyên-âm đơn hay ghép của chữ thứ nhì rời ra ở phía dưới phần sau cùng của ký-hiệu thứ nhứt.

NÊN NHỚ. - Phải viết phần nguyên âm đơn hay ghép của chữ thứ hai rời ra ở phía dưới ký-hiệu thứ nhứt chớ đừng viết lên phía trên mà lộn với cách thâu ngắn thứ hai trong tập II,

Ví-dụ : LÊ-LAI

LANH LẸ

NHÍ NHÀNH

UCHICORI.VN

1

2

GIẢI THÍCH. - Hai chữ NHÍ NHÀNH thay bằng một ký-hiệu thâu ngắn (NHÍ + ĂNH)

số 1 chỉ ký-hiệu thứ nhứt (NHÍ)

số 2 chỉ phần nguyên-âm ghép của chữ thứ nhì (ĂNH); dấu này phải viết ở ngay phía dưới phần sau cùng của ký-hiệu thứ nhứt.

b) Hay viết phần nguyên-âm đơn hay ghép của chữ thứ hai dính liền vào phần sau cùng của ký-hiệu thứ nhứt: KẾT THÀNH HÌNH MỘT DẤU GÂY GÓC ; nhưng chỉ dùng được khi nào ký-hiệu thứ nhứt là dấu phụ-âm đầu ghép với A ; hay là một ký-hiệu mà phần nguyên âm ghép lại nối ở phía trước dấu phụ-âm đầu (đoạn này sẽ học trong những bài sau). Được như thế ta mới có thể viết mau lẹ thêm vì khỏi phải cất ngòi bút lên.

Ví - dụ : Lá lùng \wedge

Lá lay \wedge ²

Hai chữ LÁ LAY phải thay bằng một ký-hiệu thâu ngắn(LÁ + AY)

Số 1 chỉ ký-hiệu thứ nhứt (LÁ)

Số 2 chỉ phần nguyên-âm ghép của chữ thứ nhì (AY). Dấu này viết nối liền vào phần sau cùng của ký-hiệu thứ nhứt và phải kết thành hình MỘT DẤU GẨY GÓC.

CÁCH ĐỌC.- Phải đọc ký-hiệu thứ nhứt rồi mượn dấu phụ-âm đầu của chữ thứ nhứt ráp với phần nguyên-âm ghép của chữ thứ hai mà đọc thành chữ thứ hai.

BÀI TẬP CHUNG CHO NĂM BÀI HỌC

Dịch những câu sau đây ra dấu tốn-ký và phải áp-dụng triệt để bốn cách thâu ngắn đã học vào trong bài tập này :

- 1.) Sớm mai này hai chúng ta đi đánh banh
- 2.) È, anh à ta chỉ thích đánh du
- 3.) Ta và em ta thích nghe thầy ta giải-thích bài xá-thuyết này.
- 4.) Anh ta muốn khuếch-trương cơ-sở cho to ra
- 5.) Tướng cướp này là tay ghê gớm
- 6.) Vị luật-sư này có tài danh tiếng về tài cái hay
- 7.) Ta ước gì ta được đi phi-cơ
- 8.) È, ê anh ép lại ít ít vậy chó.
- 9.) Cây dù dỗ này đẹp
- 10.) Vườn nhà ta cỏ cây um tùm
- 11.) Chú ta quyết chí phá vùng này để cày cấy
- 12.) Cho anh hay anh phải đi xe ô tô buýt nếu anh cái anh sẽ bị rầy
- 13.) Ta đi đụng cái cây to này
- 14.) Hôm nay là ngày lễ khánh thành cuộc di thuyền
- 15.) Trái quít này the nhưng trái ớt này lại cay

- 16') Má ta dương lo ướp cá để dành ngày mai có đi xa
- 17') Khuya này ta phải lo cơm nước để cho kịp giờ đi chợ xa
- 18') Éch kêu nghe uêch uêch
- 19') Lê-Lai là vị anh-hùng nước Việt
- 20') Anh ta kẹp tay em ta đi chợ
- 21') Bầy dê này đi khít thung lũng bị té xuống nước la om xòm
- 22') Ít ai có vẻ nhí nhảnh như em gái ta
- 23') Ta thường hay đi xa nhà như thế thì bị cha ta rầy um xùm
cả nhà đều hay
- 24') Dẫu và ó biển bay lưng chừng đó đây
- 25') Xóm này có tiếng là hiền
- 26') Cái mùng này hép
- 27') Ta có quyền đánh em ta xéo mếu
- 28') Cuộc diễn-thuyết này hay đã kích thích được đa số thính giả
- 29') Ra đường ta dừng đi lưng chừng mà phải dùng xe ô tô buýt
- 30') Ta suýt bị xe máy đụng gãy giò.

(xem bài sửa ở trang sau)

GIẢI THÍCH. - Vài cách dùng các ký-hiệu thâu ngắn như sau:

Câu số 1.- Áp-dụng cách thứ 1, (ba chữ : mai + n. + h.)

và cách thứ ba (hai chữ : ta + đi)

với cách thứ tư cùng thứ 1 (ba chữ : đi + ánh + b.)

Câu số 2.- Áp-dụng cách thứ tư (hai chữ : đánh + u)

Câu số 3.- Áp-dụng cách thứ 1 (hai chữ : ta + và)

Câu số 4.- Áp-dụng cách thứ 1 (bốn chữ : cơ + s. + ch. + t.)

Câu số 5.- Áp-dụng cách thứ 4 (hai chữ : ghê + óm)

CHÚ Ý. - Các bạn phải theo cách thức đã giải thích trên đây
mà áp-dụng cho đủ trọn vẹn BA MUOI CÂU trong bài tập.

BẢN KÝ-HIỆU SỬA LẠI BÀI TẬP CHUNG CHO 5 BÀI HỌC

CHÚ Ý: Câu thứ 23 vì sự sơ sót nên thiếu ký-hiệu RÀY trong bản ký-hiệu xin xem dấu Rày (✓) này để thêm vào bản ký-hiệu cho đủ.

Thơ - Tín

— — — — —

Anh Bùi văn-Dương, số 29, đường Le Myre de Vilars Mytho.
Tôi đã gửi bằng thơ bảo-dám tập I và II đến địa chỉ trên, nhưng không có người nhận. Xin anh cho biết địa chỉ xác-thật :

Ông Lê ngọc Sang, Cà-nhơn : vì sự ẩn loát còn sót nên trong tập II thiếu ký hiệu chữ I và Y nơi trang ba, xin ông xem kỹ lại nơi trang 7 tập II có bài giải-thích về dấu I và Y và có ghi rõ ký-hiệu này. ký hiệu I và Y viết như sau:

Dấu I + Y .

Ông Nguyễn như-Tâm Giáo-sư Tháp-Chàm (Phanrang) và ông Dương-văn-Điều, Đà-năng (Tourane) : Giá tiền mua trọn khoa (20 bài) như sau :

4 \$ x 20 =	80 \$
Trừ 20 %	16

Cộng thêm tiền cước phí gởi sách đi bằng máy bay 1\$30 x 20 =

64

26

— — —

90 \$

Ông Võ-văn-Tài : Võ-tuyễn điện-tín viên Phủ Thủ-tướng (Saigon)

a) Giá tiền mua trọn khoa như sau : 3 \$ x 20 =

60 \$

Trừ 20 %. 12

— — —

48

Cộng thêm tiền cước phí gởi sách đi 0\$30 x 20 =

6

b) Trả tiền bằng ngân phiếu

54 \$

c) Được sửa những bài tập nào khó và được hỏi những chỗ nào khó hiểu, không tính tiền gì hết, chỉ định theo cò đề trả lời là đủ.

Ông Ngô-minh-Phát, Tây Ninh : Nếu ông muốn học cho mau trọn khoa bằng cách gởi thơ cũng được. Học phí trọn khoa Hàm-Thụ là sáu trăm đồng (600\$00).

**PHIẾU DỰ THI
SỐ 2**

Ông Văn-Sinh Biên Hòa : Tôi đã gởi
đến ông tập I và II bằng thơ dâm bảo.

Các bạn không còn ngăn ngại gì nữa !

**Chỉ còn I tập nữa là đủ bộ trọn khoa Tốc-Ký
Việt - Nam Tự Học.**

Tập IV gồm có 11 bài học sẽ phát hành ngày 15 Juin 1951.

Mua đủ bốn tập các bạn đóng thành một bộ sách tự học rất quý giá !!!

QUỐC-GIA VIỆT-NAM
—
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Saigon, ngày 7 tháng 5 năm 1951

Số 982 G D / S

Tổng-Trưởng Phụ-tá Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Tổng-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục
gởi

Ông TRẦN-VĂN-MAY

Thưa Ông,

Bản Bộ phúc thư ngày 27-4-51 của ông
đề Ông biết rằng Bộ tôi đã gửi quyền "Tốc-Ký
Việt-Nam" của ông đến Bộ Kinh-Tế để xét giá-
trị phương pháp của ông về phương diện chuyên
môn.

Kính thư,

Ký tên : VƯƠNG-QUANG-NHƯỜNG

Cảm tưởng của Ông Ngõ-minh-Phát thơ-ký dè nhị phòng
Trung-ương Quân Đội Cao-Dài Tòa Thánh Tây-Ninh

TÒA-THÁNH TÂY-NINH, ngày 18 tháng 4 năm 1951

Kính gửi Ông Giáo-sư TỐC-KÝ VIỆT-NAM

TRẦN-VĂN-MAY - Saigon

Kính Ông,

Vừa nhận được quyền TỐC-KÝ VIỆT-NAM của ông mới xuất bản lần
thứ nhất, mà cũng là quyền THÚ NHÚT, tuy chưa thấy trọn bộ, nhưng
lối viết rất khéo-léo, và nhanh-nhé. Tôi ước mong nhận được đủ 20 tập
theo lời ông đã nói là trọn bộ.

Thưa Ông,

Tôi muốn hỏi Ông về lối Tốc-Ký này, hiện thời đã có in đủ hay chưa,
nếu chưa mà ông đã soạn rồi có thể cho tôi học trước được không? hay
học gián-tiếp bằng thơ được hay không, vì tôi sợ học trễ khóa dạy của ông.

Mong nhờ lòng sốt sắng của ông cho tôi biết với, tôi đương chờ tin
ông đây.

Thành-thật cảm ơn ông, trân trọng kính chào Ông
Ký tên : NGÕ-MINH-PHÁT

LƯỢC KHẢO VỀ NỀN TỐC-KÝ VIỆT-NAM

Theo những tài liệu rõ rệt mà tôi biết thì hiện thời có những phương-pháp TỐC-KÝ VIỆT-NAM dưới đây :

ở BẮC-VIỆT

- 1°) Phương-pháp của Ngọc-Đài VŨ-TRĂN tiên-sinh xuất bản năm 1921 căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ (theo lời của ông ĐẶNG-VĂN-THUYẾT).
- 2°) Phương-pháp NGUYỄN-THÀNH-CHỈNH (VIỆT-NAM VĂN-ĐOÀN do ông Nguyễn-văn-An làm giám đốc xuất bản), căn cứ vào phương-pháp PRÉVOST-DELAUNAY.
- 3°) Phương-pháp trong quyển THƯƠNG-MẠI KẾ-TOÁN CHỈ NAM của ông LÊ-VI-VŨ do NHẬT-NAM THU-QUÁN xuất-bản, không rõ căn cứ vào phương-pháp nào.
- 4°) Phương-pháp Đoái-Ngôn của ông ĐẶNG-VĂN-THUYẾT căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ, xuất-bản tại HÀ NOI năm 1939 và 1946, đăng trong VIỆT BÁO số 19 và 20 xuất-bản tại SÀIGÒN tháng mười 1949.
- 5°) Phương-pháp TRẦN-THẾ-HUÂN căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ và cách ghép chữ KATAKANA của Nhựt xuất bản tại HÀ NOI năm 1945.

ở TRUNG-VIỆT

- 1°) Phương-pháp THÁI-QUANG-LÚ xuất bản ở Huế năm 1937.
- 2°) Phương-pháp NGUYỄN-VĂN-THÀM, căn cứ vào phương-pháp PRÉVOST-DELAUNAY, dạy năm 1938 tại trường Bienheureux Pierre ở VINH.

3º) Phương-pháp TRẦN-XUÂN-ĐÀN căn cứ vào phương-pháp AIMÉ PARIS dạy tại Huế năm 1950.

ở NAM-VIỆT

1º) Phương-pháp của cô giáo PHƯỢNG căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ (theo lời ông PHAN-BÁ-ĐÀI).

2º) Phương-pháp PHAN-BÁ-ĐÀI của ông Phan-bá-Đài soạn năm 1931 căn cứ vào phương-pháp LEJEUNE.

3º) Phương-pháp LÈO-NINH của hai nhà cách mạng NGUYỄN-VĂN-LÈO (?) và NGUYỄN-AN-NINH căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ dạy tại khám đường SAIGON vào khoảng năm 1939.

4º) Phương-pháp TRƯƠNG-VĂN của Ô. TRƯƠNG-VĨNH-ĐẠT căn cứ vào phương-pháp PRÉVOST-DELAU-NAY và cách viết chữ KATAKANA của Nhật dạy tại trường COMMERCE MODERNE — SAIGON năm 1946 và đã đăng trong tuần báo QUẢNG-ĐÔNG, ANH VĂN, PHÁP VĂN DỄ HỌC năm 1949, và trong tờ THÔNG-DỤNG TẠP-CHÍ năm 1949, cùng trong báo CĂN-HỌC (ban trung đẳng) tập 28 và 29 xuất bản trong tháng ba năm 1951.

5º) Phương-pháp FRANCATEL của ông FRANCATEL, tác-giả quyền « COURS PRÉCIS DE LANGUE VIET-NAMIENNE » đã đăng trong tạp chí FRANCE-ASIE xuất bản tại SAIGON.

6º) Phương-pháp THIẾU-LĂNG-QUÂN của anh NGUYỄN-TÀI-TƯ căn cứ vào phương-pháp PRÉVOST-DELAU-NAY, dạy bằng cách gởi thơ năm 1948-1949, và đã đăng trong tờ QUẢNG-ĐÔNG, ANH VĂN, PHÁP VĂN DỄ HỌC năm 1949 và trong tờ CĂN-HỌC năm 1950.

- 7°) Phương-pháp V.D. của anh HUỲNH-HIẾU-NGHĨA ép-dụng thêm vài nguyên-tắc của phương-pháp PITMAN, MÉ-TAGRAPHIE, PRÉVOST-DELAUNAY và GREGG dạy tại hội quán hội KHUYẾN-HỌC SAIGON năm 1948. (theo lời của tác-giả)
- 8°) Phương-pháp NGUYỄN-TÀI-NĂNG (theo dấu tự đặt cùa cùr vào hình tam-giác, theo lời của tác-giả) dạy tại trường ÉCOLE DE COMMERCE PROFESSIONNELLE — SAIGON năm 1948 và tại trường Thương-Nghiệp NGÔ-QUANG-VINH — SAIGON năm 1949-1950.
- 9°) Phương-pháp NGUYỄN-VĂN-LUNG căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ-BUISSON xin phép xuất bản năm 1948.
- 10°) Phương-pháp TRỌNG-QUANG của anh ĐÀO-VĂN-QUANG căn cứ vào phương-pháp PRÉVOST-DELAUNAY và GREGG thực hành năm 1948 tại sở KIỂM-SOÁT CÁC ĐÀI VÔ-TUYẾN TRUYỀN THANH Ở VIỄN-ĐÔNG tại SAIGON.
- 11°) Phương-pháp TRẦN-VĂN-MẠY căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ-BUISSON đã được tác-giả thực hành năm 1948, tại sở kiểm soát các đài vô tuyến truyền thanh ở Viễn-đông tại Saigon và năm 1949 tại tiệm vàng NGUYỄN-THẾ-TÀI SAIGON, cùng dạy tại trường ÉCOLE DE COMMERCE DE SAIGON năm 1949 và tại trường Thương-Nghiệp NGÔ-QUANG-VINH Saigon từ năm 1949 cho đến ngày nay và mới xuất bản lần thứ nhứt tại Saigon ngày 5-4-51.
- 12°) Phương-pháp CAO-XUÂN-PHỒI của anh CAO-XUÂN-PHỒI căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ dạy tại trường ÉCOLE DE COMMERCE DE SAIGON và ÉCOLE DE COMMERCE PROFESSIONNELLE tại SAIGON năm 1950.

- 13.) Phương-pháp NGUYỄN-DƯ của ông NGUYỄN-VĂN-DƯ căn-cứ vào phương-pháp AIMÉ-PARIS dạy tại TÂN-ĐỊNH (Saigon) năm 1949.
- 14.) Phương-pháp ĐỒ-ĐỨC-TƯỜNG của ông ĐỒ-ĐỨC-TƯỜNG căn cứ vào phương pháp PRÉVOST-DELAUNAY soạn ra năm 1949-1950.
- 15.) Phương-pháp ĐÀO-TRỌNG-SÓT của ông ĐÀO-TRỌNG-SÓT căn cứ vào phương-pháp DUPLOYÉ xuất bản tại Saigon năm 1950 do nhà sách VĨNH-BẢO phát-hành, lấy tên là “Tóm tắt lõi viết Tốc-ký Việt-Nam trong hai trang”.

Ngoài ra tôi chắc cũng còn một vài hay nhiều phương-pháp khác nữa nhưng tôi không hân hạnh được nghe và thấy nên tôi không dám nói rằng khắp toàn quốc chỉ có bấy nhiêu phương-pháp trên đây thôi; mà trái lại con số ấy phải còn nhiều hơn nữa.

*Tác - giā
TRẦN-VĂN-MAY*

BÀI HỌC THÚ TÂM (VIII)

Học bốn dấu : AM; ÁT, ÁC; UI, UÔI; UA, UÁ.

Dấu Am, Ăm, Âm ?

Lan ✓	Ram ✓	Bam ✓	Tam ✓	Dam ✓	Ham ✓
Pham ✓	Gian, Yam {	Cam ✓	Gam ✓	Tham ✓	Cham, Tram {
Nam ✓	Mam ✓	Sam, Xam {	Nham ✓	Kham ✓	Ngam ✓

Dấu Át, Ác ?

Lát ✓	Rát ✓	Bát ✓	Tát ✓	Đát → Hát
Phát ✓	Giat, vat {	Cát ✓	Gát ✓	Thát ✓ Chát, trát {
Nát ✓	Mát ✓	Sát ✓	Nhat ✓	Khat ✓ Ngat ✓

Dấu Ui, Uôi, (uy) ~

Lui ✓	Rui ✓	Bui ✓	Tui ✓	Đui → Hui →
Phui ✓	Giu, vu {	Cui ✓	Giu ✓	Thui ✓ chui, Eui {
Nui ✓	Mui ✓	Sui { xui }	Nhui ✓	Khui ~ Nguoi ~

Dấu Ua, Uá ~

Lua ✓	Rua ✓	Bua ✓	Tua ✓	Đua → Huia →
Phua ✓	Gua ✓	Cua ✓	Gua ✓	Thua ✓ chua, Traua {
Nua ✓	Mua ✓	Sua { xua }	Nhua ✓	Khua ~ Ngua ~

GIẢI THÍCH

CHÚ Ý. - Bắt đầu từ bài học này, mỗi chữ nguyên-âm ghép ở phía trên mỗi bản trình bày đều có chỉ rõ cách viết và chiều dấu ấy viết bằng cách vẽ một cái hình bằng những dấu chấm chấm (....), còn mũi tên thì chỉ chỗ kết thúc của dấu ấy.

Chữ AM thay bằng một dấu phết viết ngược từ dưới lên trên xéo phần đuôi qua phía mặt (xem ký-hiệu trong bài học).

18 dấu phụ-âm dấu nối với AM: AM biến-thể thành một cái đuôi dài phết ngang về phía mặt. Nhớ rằng dấu phết này không được nối gãy góc.

Khi nào AM nối với T, Đ, H, thì phải viết chỗ rãp mỗi giữa dấu phụ âm dấu và cái đuôi hơi eo xuống phía dưới một chút để dễ phân-biệt giữa lằn gạch thẳng và cái đuôi phết ngang qua phía mặt (xem ký-hiệu trong bài học).

CHỮ ÁT, ÁC thay bằng một dấu phết viết ngược từ dưới lên trên xéo phần đuôi qua trái. Viết ngược chiều lại với dấu AM (xem ký-hiệu trong bài học).

13 dấu phụ-âm dấu nối với ÁT : ÁT biến-thể thành một lằn gạch ngắn viết liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ âm dấu kết thành một hình gãy góc và cùng viết một chiều với dấu AI (xem trong bài học thứ II). Nhớ dùng viết thành một cái móc nhỏ mà lõi với dấu AI.

VÍ DỤ : Láv ✓

Lác ✓

Chữ Ủ, ỦÔI, ỦY thay bằng một dấu ngả viết lớn hơn dấu ngã (~) cỡ viết thường (xem ký-hiệu trong bài học).

18 dấu phụ-âm đầu nối với UI : UI biến thể thành một cái đuôi phết dài, viết dính liền vào phần sau cùng của mỗi dấu phụ-âm đầu, kết thành một hình gảy góc. Viết theo một chiều với dấu AT nhưng phải viết cái đuôi kéo dài chớ đừng viết ngắn mà lộn với AT (xem ký-hiệu trong bài học).

VÍ DỤ : lát, ↗
 lui, ↘

Chữ UA, ƯA thay bằng một dấu hình goc nhọn viết thật nhỏ (xem ký-hiệu trong bài học).

18 dấu phụ-âm đầu nối với UA, ƯA : UA biến thể thành một hình vòng tròn viết liền ở phía sau, về phía mặt dấu L, R, B, PH, D, GI, V, C, G, GH, TH, CH, TR, S, X, NH, KH, NG, hay xuống phía dưới dấu T, Đ, H, hoặc vô phía trong dấu N, M ; và kết thúc bằng một cái đuôi viết ló vô phía trong cái vòng lớn, phải viết cái đuôi này ở nửa chừng chớ không được viết dính liền vào cái vòng tròn mà làm với dấu khác (xem ký-hiệu trong bài học).

BÀI TẬP THỨ TÁM (VIII)

Dịch những câu sau đây ra dấu tօc ký (xem lời dặn về cách sửa bài này trong bài tập thứ III trong tập III ở đoạn trước).

- 1) Làm người phải quyết chí lo cho mình. — 2) Cha ta rất sung sướng khi thấy ta làm siêng — 3) Lát nữa ta và em ta đi chợ — 4) Ngày xưa có hai chuyện lạ rất vui và có ích cho trẻ em — 5) Mùa thu cha ta thường hay uống rượu đánh cờ và ngâm thơ — 6) Làm trai phải lo tề gia ; trị quốc —

7) Năm nay là năm Kỷ-Sửu — 8) Tại xứ này thường hay có cuộc thi đua giữa rùa và thỏ — 9) Trò Nhâm bị thầy đuổi vì trò hay nghịch phá các anh em — 10) Giữa vườn nhà ta có cây chuối — 11) Em ta vừa đi chợ — 12) Anh dừng gặt ta vì ta chỉ thích người thật thà — 13) Bửa nay là ngày thi chạy đua — 14) Cửa vườn nhà ta to lắm — 15) Trường đua Phú-thọ là chỗ đua ngựa — 16) Khi đi xa nhà em ta có vẻ bùi ngùi — 17) Mùa mưa làm cho đất cát bị ướt át — 18) Trẻ em thường hay thích uống sữa bò — 19) Ngày rằm là ngày lè Phật — 20) Người tham lam là người hay gạt người khác.

BÀI HỌC THỨ CHÍN (IX)

Học năm đầu : UÂN; OAN; OEN, UEN, UÊNH;
OÁT, UÁT, OÁC; OÁCH.

Dấu Uân ↗ ↘ ↙ ↖ ↚ ↛ ↜ ↝ ↞ ↞ ↞

Uân ↗	Tuân ↗	Quân ↗	Duân ↗	Thuân ↗	Chuân ↗	Truân ↗
Suân ↗	Xuân ↗	Muân ↗	Khuân ↗	Nguân ↗	Ngôân ↗	

Dấu Oan ↗ ↘ ↙ ↖ ↚ ↛ ↜ ↝ ↞ ↞ ↞

Loan ↗	Tuan ↗	Doan ↗	Hoan ↗	Doan ↗	Thoan ↗	
Choan ↗	Suan ↗	Nhoan ↗	Khoan ↗	Ngoan ↗		

Dấu Oen, Uen, Uênh ↗ ↘ ↙ ↖ ↚ ↛ ↜ ↝ ↞ ↞ ↞

Hoen ↗	Quen ↗	Khoen ↗	
--------	--------	---------	--